



NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐƯỜNG SÁNG LẬP
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐƯỜNG SÁNG LẬP
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. LÊ VĂN YÊN

**NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐƯỜNG SÁNG LẬP
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2005**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản đã trải qua quá trình hình thành và phát triển với thuộc tính cơ bản là tính cách mạng và tính khoa học, đòi hỏi những người cộng sản phải nắm vững và quán triệt trong thực tiễn, đồng thời phải biết vận dụng sáng tạo cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của dân tộc mình như điều mà Lênin đã từng chỉ dẫn: "Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống".

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một trong số mẫu người cộng sản như thế. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã quán triệt sâu sắc lời chỉ dẫn trên của Lênin và có nhiều sáng tạo độc đáo. Trong chiến lược cách mạng của Người, quan điểm xây dựng Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa để

lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là quan điểm cực kỳ quan trọng. Quan điểm đó được hình thành ngay từ khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc ta. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, từ người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản, Người tự nguyện phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng cộng sản. Hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sớm nhận thức được vấn đề quan trọng đầu tiên của cách mạng: sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Vì thế, vấn đề thành lập ở Việt Nam một Đảng Cộng sản được đặt ra, được Người thực hiện một cách khoa học và sáng tạo. Hoàn cảnh lịch sử, xã hội Việt Nam với những đặc điểm của nó đặt ra cho việc thành lập Đảng Cộng sản dù về bản chất không khác bất cứ Đảng Cộng sản nào, không phải là việc giản đơn, không thể rập khuôn máy móc, mà đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam - một nước thuộc địa, nửa phong kiến, đa số là nông dân, giai cấp công nhân còn ít. Trên cơ sở thấm nhuần học thuyết Mác - Lênin về xây dựng Đảng Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã

vận dụng một cách sáng tạo và tiến hành xây dựng thành công Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Đảng do Người sáng lập là sản phẩm kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, đồng thời đề ra được cương lĩnh cách mạng đúng đắn ngay từ đầu. Những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc sáng lập Đảng ở một nước thuộc địa đã được thực tế cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới trong thế kỷ XX kiểm chứng và chứng minh là đúng đắn và khoa học. Đây là cống hiến quan trọng của Người vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về xây dựng Đảng kiểu mới ở một nước thuộc địa - một lĩnh vực quan trọng thuộc chiến lược cách mạng.

75 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vẻ vang, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Cũng chính từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta trở thành người lãnh đạo duy nhất của dân tộc Việt Nam, được toàn thể dân tộc coi là Đảng của mình. Gần 20 năm Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới và đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Hiện nay, tiếp tục công cuộc đổi mới,

đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đòi hỏi Đảng ta phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt - nhiệm vụ sống còn của toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc ta. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng ta để vận dụng vào giai đoạn cách mạng hiện nay là việc làm cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận vừa có ý nghĩa thực tiễn.

Để góp phần vào việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 23-CT/TW ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2005), 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2005), Nhà xuất bản Lao Động xuất bản cuốn sách: *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam* của TS. Lê Văn Yên. Nội dung cuốn sách gồm ba chương:

Chương I: *Từ người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản.*

Chương II: *Hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế.*

Chương III: *Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Nội dung cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế nhất định, Nhà xuất bản mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng và xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 3 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHƯƠNG I

TỪ NGƯỜI YÊU NƯỚC TRỞ THÀNH CHIẾN SĨ CỘNG SẢN

I- BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC KHI RA ĐI TÌM CHÂN LÝ CÁCH MẠNG

Vào giữa thế kỷ XIX, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thống trị ở Anh, Pháp, Đức và một số nước khác ở Tây Âu. Ở các nước này, giai cấp tư sản tăng cường áp bức, bóc lột giai cấp công nhân, và cũng tại đây phong trào công nhân phát triển từ "tự phát" đến "tự giác", *mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản trở nên gay gắt*. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đối với chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải có lý luận tiên phong chỉ đường. Để đáp ứng đòi hỏi đó, chủ nghĩa Mác ra đời với *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Lý luận của chủ nghĩa Mác khẳng định quy luật diệt vong của chủ nghĩa tư bản, những bước cho xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa, đồng thời chỉ rõ sứ mệnh lịch sử

toàn thế giới của giai cấp công nhân.

Đến cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản thế giới chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước đế quốc tranh giành nhau thuộc địa và đã căn bản hoàn thành việc phân chia thế giới, áp đặt ách áp bức thực dân ở khắp các nước Á, Phi và Mỹ latin. Thế giới bị chia cắt làm hai: một khu vực gồm các nước công nghiệp phát triển, thường được gọi là phương Tây và khu vực kia bao gồm các nước thuộc địa, thường được gọi là phương Đông. Vấn đề đặt ra cho các nước thuộc địa là làm thế nào để được giải phóng. Thế giới hình thành mâu thuẫn mới: *mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc, thực dân*. Nó trở thành điều kiện khách quan cho phép phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa gắn bó với phong trào cách mạng quốc tế, đặc biệt là với phong trào cách mạng ở chính quốc.

Sang đầu thế kỷ XX, nhiều sự kiện lịch sử diễn ra dồn dập, báo trước bước chuyển biến trong tình hình quốc tế. Cuộc xung đột, tranh giành quyền lợi giữa các nước đế quốc đã dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), làm cho các mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa đế quốc trở nên gay gắt. Cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân

ở các nước đế quốc, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa bùng lên mạnh mẽ, điển hình là Trung Quốc, Ấn Độ, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Ápganixtan, Indônêxia v.v.. Bão táp cách mạng với "phương Đông thức tỉnh" là nét đặc sắc của tình hình quốc tế trong giai đoạn này.

Trong bối cảnh ấy, Lênin đã phân tích tình hình cụ thể, tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đề ra lý luận cách mạng vô sản có thể thành công ở một số nước, thậm chí trong một nước tư bản phát triển trung bình; đồng thời nêu lên nguyên lý về cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa, về sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản ở các nước đế quốc và các nước dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc. Thực tiễn chứng minh lý luận của Lênin là đúng với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 dưới sự lãnh đạo của Người. Thắng lợi đó là nguồn cổ vũ lớn lao đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là cách mạng ở thuộc địa. Năm 1919, Lênin cùng các nhà cách mạng chân chính ở các nước thành lập Quốc tế Cộng sản - một tổ chức quốc tế của phong trào cách mạng thế giới. Quốc tế Cộng sản ra đời đánh dấu bước phát triển mới về chất của phong trào cách

mạng vô sản và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên phạm vi quốc tế.

Trong bối cảnh chung của thế giới, Việt Nam cũng bị chi phối bởi những điều kiện lịch sử đó. Việt Nam là một quốc gia hình thành sớm. Ý thức quốc gia, dân tộc, làm chủ đất nước của cộng đồng người Việt có từ ngàn xưa. Cuộc chiến đấu với thiên nhiên và giặc ngoại xâm trong hàng ngàn năm lịch sử đã hun đúc cho dân tộc Việt Nam những truyền thống tốt đẹp: yêu nước nồng nàn, độc lập tự chủ, kiên cường bất khuất, đoàn kết thống nhất... Dân tộc Việt Nam không ngừng giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.

Vào giữa thế kỷ XIX, đế quốc Pháp nổ súng đánh chiếm nước ta. Trước hành động xâm lược của kẻ thù, chế độ phong kiến mà đại biểu là triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng, dâng nước ta cho đế quốc Pháp. Chế độ phong kiến Việt Nam trước đây đại biểu cho dân tộc, đến nay bộc lộ rõ sự thối nát, bất lực. Mặc dù vậy, các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta liên tiếp nổ ra khắp Bắc, Trung, Nam, nhưng đều bị dập tắt trong máu lửa. Năm 1885, phong trào Cần Vương dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước phát triển rầm rộ, nhưng cũng chỉ kéo dài được đến

năm 1896. Tuy các sĩ phu giàu lòng yêu nước, nhưng không có khả năng vạch ra được một giải pháp mới phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và xu thế phát triển của thời đại. Đến cuối thế kỷ XIX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều bị thất bại. Bởi vì kẻ thù mới này có ưu thế về vũ khí, kỹ thuật, lại có mối quan hệ quốc tế chằng chịt, hơn nữa, chúng lại dùng chính sách nham hiểm "chia để trị", làm cho nước Việt Nam vốn là một quốc gia độc lập, thống nhất, có chủ quyền biến thành một nước thuộc địa, nửa phong kiến, tên gọi cũng bị xóa đi trên bản đồ thế giới.

Sang đầu thế kỷ XX, sau khi hoàn thành giai đoạn vũ trang xâm lược nước ta, đế quốc Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa Việt Nam. Dưới chế độ khai thác, bóc lột và thống trị của đế quốc Pháp, xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới hình thức thực dân được du nhập vào và quan hệ bóc lột phong kiến vẫn được duy trì. Cơ cấu giai cấp xã hội thay đổi: giai cấp công nhân và giai cấp tư sản hình thành cùng với sự phân hóa của các giai cấp cũ, rồi kéo theo sự thay đổi về ý thức xã hội và đời sống. Cũng vào thời điểm đó, các trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản dồn dập dội vào nước ta: tư tưởng của Cách mạng Nga 1905 dưới tác động của

nước Nhật duy tân, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, tư tưởng dân tộc, dân quyền của Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi, tư tưởng của Cách mạng Pháp v.v.. Dưới ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng trên, phong trào yêu nước Việt Nam chuyển sang khuynh hướng mới mà ta thường gọi là cuộc vận động dân tộc dân chủ tư sản mà tiêu biểu là các phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục của Lương Văn Can, cải cách dân chủ của Phan Chu Trinh, phong trào chống thuế ở Trung Kỳ v.v.. Sau một thời gian phát triển rầm rộ, các phong trào trên cũng nối tiếp nhau tan rã trước sự đàn áp man rợ của đế quốc Pháp. Mặc dù còn thụ động, ấu trĩ, chưa tin vào sức mạnh của chính dân tộc mình, mà nặng về cầu viện, cải cách, giải pháp mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản này chí ít cũng đặt vấn đề của dân tộc Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế và thời đại nhất định.

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước như vậy, giải phóng dân tộc là yêu cầu căn bản của xã hội Việt Nam, là nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, là nguyện vọng của dân tộc Việt Nam. Rõ ràng, đến đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam diễn ra cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Cách mạng

Việt Nam ở trong "tình hình đen tối như không có đường ra".

Vượt qua sự hạn chế của điều kiện lịch sử xã hội Việt Nam lúc đó, vượt lên những hạn chế của sĩ phu yêu nước đương thời, bằng thiên tài trí tuệ, bằng cuộc khảo sát thế giới trong thập niên thứ hai của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm ra giải pháp mới cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam. Người tổng công trình sư, vừa thiết kế, vừa thi công giải pháp này, trước hết thuộc về Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, lúc đi học có tên là Nguyễn Tất Thành, sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước ở đất Lam Hồng, Nghệ An, nơi có truyền thống cách mạng. Hoàn cảnh gia đình, quê hương, đất nước có ảnh hưởng sâu sắc đến anh. Thân phụ anh là ông Nguyễn Sinh Sắc, người giỏi Nho học, đỗ Phó bảng, nhưng không chịu hợp tác với Pháp. "Thái độ bất hợp tác, ngầm chống đối thực dân, phong kiến và sự thúc thời, lòng thương dân, yêu nước của thân phụ có ảnh hưởng tốt đến nhân cách của anh"¹. Quãng đời niên thiếu đèn

¹. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ Tĩnh: *Bác Hồ thời niên thiếu*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1989, tr. 51.

sách, được sự dạy dỗ của thầy Vương Thúc Quý, một "sĩ tử Cần Vương" và với tư chất thông minh, anh nắm vững vốn kiến thức Nho học và chịu ảnh hưởng chí hướng yêu nước, thương dân của thầy dạy. Năm 1904, bọn Pháp bắt phu đắp con đường Cửa Rào đi Trấn Ninh. Do đói khát và làm việc quá nặng nhọc, nhiều người đã phải bỏ xác, gây cảnh tang tóc đau thương. Thảm kịch "Cửa Rào" gây ấn tượng mạnh, khơi dậy mỗi thương yêu sâu sắc với đồng bào trong tâm trí anh. Những năm sau theo cha vào Huế và đi nhiều nơi trong vùng, anh được chứng kiến cuộc sống khổ cực của người dân, sự áp bức, bóc lột dã man của bọn thực dân, phong kiến, đã hình thành ở anh lòng yêu nước, thương dân, căm thù giặc. "Người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ, anh đã có chí đuổi thực dân, giải phóng đồng bào"¹. *Cái nôi gia đình, quê hương đã hun đúc cho Nguyễn Tất Thành sớm có tinh thần yêu nước, căm thù giặc và ý chí đánh đuổi thực dân.*

Năm 1906, anh vào học ở Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba, năm sau vào học Trường Quốc học

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 13.

Huế. Tại đây, anh có điều kiện bổ sung vốn kiến thức Nho học, tiếp thu văn hóa phương Tây. Vốn văn hóa đó giúp anh có khả năng suy xét và hoạt động có tư duy. Vào những năm này, ở Kinh thành Huế như một dòng nước xoáy, cuốn hút mọi tầng lớp tham gia hưởng ứng các phong trào yêu nước. Năm 1908, ở Huế bùng nổ phong trào kháng thuế rầm rộ. Nguyễn Tất Thành cùng số đông học sinh Trường Quốc học tích cực tham gia phong trào. Thực dân Pháp đàn áp dã man. Thất bại của phong trào chống thuế ở Huế cùng các phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX, làm cho Nguyễn Tất Thành nhận rõ hơn bản chất dã man của bọn thực dân và cũng làm cho anh sớm thấy được sức mạnh đấu tranh của quần chúng khi được tổ chức. Từ đó, anh suy nghĩ, cân nhắc đến con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Anh khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Anh phân tích đúng đắn những điều kiện khách quan và chủ quan trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX để đi đến kết luận: Cụ Phan Chu Trinh chủ trương chỉ **yêu cầu** người Pháp thực hiện cải cách, điều đó chẳng khác gì "xin giặc rủ lòng thương"; cụ Phan Bội Châu

hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, chẳng khác gì "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau"; cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, trực tiếp đấu tranh chống Pháp, nhưng "còn nặng cốt cách phong kiến". Vì vậy, anh chọn cho mình hướng đi mới, đến các nước phương Tây, nơi có trào lưu Tự do, Bình đẳng, Bác ái để tìm cách làm mới, rồi trở về giúp Tổ quốc, giúp đồng bào. Quyết định này, về sau Người có nói: "Nhân dân Việt Nam, trong đó có cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác lại nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thì thấy phải đi ra nước ngoài để xem cho rõ"¹. Như vậy, quyết định của anh có mục đích rõ ràng và có định hướng cụ thể.

Trước lúc ra đi tìm chân lý cách mạng, Nguyễn Tất Thành đã *tiếp thu sâu sắc truyền thống yêu nước của dân tộc, am hiểu văn hóa phương Đông, một phần văn hóa phương Tây. Đó là vốn quý, là cơ sở quan trọng để tiếp thu chân lý cách mạng, là nhân tố đầu tiên của quá trình hình thành con đường cách*

¹. A. Lui Stơrông: *Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Báo Nhân Dân, ngày 19-5-1965.

mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

II- ĐẾN VỚI PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Trong lúc đất nước đang cơn khủng hoảng, thế giới bắt đầu bước vào thời kỳ sôi động, năm 1911, Nguyễn Tất Thành với tên gọi Văn Ba từ bến Nhà Rồng trên tàu Latútso Torêvin rời Tổ quốc thân yêu vượt trùng dương đi tìm chân lý cách mạng. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng, có thể nói là bước mở đầu cho cách mạng Việt Nam chuẩn bị đi vào con đường cách mạng vô sản, nhịp bước với thời đại, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân một cách hữu cơ từ trong bản chất giai cấp và trên tinh thần đấu tranh vì lợi ích của dân tộc và của nhân loại. Trên đường hành trình cứu nước, Nguyễn Tất Thành chấp nhận cuộc sống của người lao động làm thuê. Đối với anh, đó chỉ là phương tiện nhằm thực hiện mục đích. Động cơ thúc đẩy anh ra đi là tìm một giải pháp mới cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, trước hết là nước Pháp, nước có cuộc Cách mạng 1789 điển hình, nhưng cũng là nước đẻ ra chế độ thực dân đang thống trị Tổ quốc của anh. Ý nghĩ này xuất hiện ở anh rất sớm, như sau này Người nói: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu

tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy... Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài"¹. Đó là mục tiêu trực tiếp của chặng đầu cuộc hành trình của anh. Muốn "trở về giúp đồng bào" thì trước hết phải hiểu thật đầy đủ kẻ thù đang áp bức dân tộc mình, nhất là từ trên mảnh đất đã sản sinh ra nó, đồng thời phải tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo đường hướng mới. Sự khác biệt giữa anh với những người sang Pháp hồi ấy là ở chỗ đó.

Khi xuống tàu vượt trùng dương, anh tiếp xúc ngay với công nhân Pháp và công nhân châu Phi, bước đầu hiểu được đời sống giai cấp công nhân, đồng thời xác định chỗ đứng của anh trong giai cấp thợ thuyền. Tàu Latútơ Tơrêvin trước khi đến Pháp có ghé qua Singapo, Xây Lan, Ai Cập anh nhận thấy ở các nước này cũng đều có hai loại người, hai cảnh sống như đất nước Việt Nam của anh. Khi đặt chân lên đất Pháp, anh thấy "ở Pháp cũng có người nghèo khổ như bên ta", "người Pháp ở Pháp tốt, lễ phép hơn người Pháp ở

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr. 477.

Đông Dương" và anh cũng đặt câu hỏi: "Tại sao người Pháp không "khai hóa" đồng bào của nước họ trước khi đi "khai hóa" chúng ta". Hình ảnh nước Pháp để lại trong tâm trí anh không phải là nước Pháp như trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cuộc Đại cách mạng Pháp 1789, mà là một nước Pháp có kẻ giàu, người nghèo, có người tốt, kẻ xấu. Sự nhạy cảm của anh thể hiện ngay từ đầu anh đã phân biệt được người Pháp tốt là những người lao động, người Pháp tàn ác là những kẻ thống trị; đồng thời anh cũng nhận thức ngay được những đau khổ và áp bức dân tộc ở ngay chính quốc. *Những nhận xét đó dẫn anh tới nhận thức mới về lực lượng xã hội là bạn đồng minh của dân tộc Việt Nam và các dân tộc thuộc địa.*

Sau một thời gian ở Pháp, Nguyễn Tất Thành xuống tàu của Hãng vận tải Sácgiơ Rêuyni tiếp tục cuộc hành trình dài hơn, xa hơn và cũng gian khổ hơn. Đó là chuyến vòng quanh châu Phi và đã có dịp dừng lại ở nhiều nước như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Angiêri, Tuynidi, Đahômây, Xênegan, Rêuyniông v.v.. Đến đâu anh cũng thấy hai cảnh sống trái ngược nhau, một bên là cuộc sống khổ cực của người dân thuộc địa, một bên là cuộc sống thừa thãi với sự thống trị tàn bạo của bọn thực dân. Những hình ảnh ở châu lục Đen giúp anh nhanh

chóng rút ra kết luận: Những người dân Pháp phần nhiều là tốt, song những người Pháp thực dân rất hung ác, vô nhân đạo. Điều đó cắt nghĩa, khi bắt đầu hoạt động chính trị, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có quan niệm vững vàng về sự đoàn kết giữa các dân tộc thuộc địa, giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản ở chính quốc.

Cuối năm 1912, anh theo tàu tiếp tục vượt Đại Tây Dương đến nước Mỹ, nước đã sản sinh ra bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776. Tại đây, anh cũng nhanh chóng phát hiện ra, đằng sau những tòa nhà chọc trời với cuộc sống xa hoa của thành phố Niu Oóc là những con người khốn khổ sống vật vờ dưới bóng đổ của những tòa nhà đó. Anh thường xuyên lui tới khu Háclem và rất xúc động trước cảnh sống thảm hại của những người da đen ở đây. Tham quan tượng thần Tự do, anh có nhận xét sâu sắc: "Ánh sáng trên đầu tượng thần Tự do tỏa ra trên bầu trời xanh, còn dưới chân tượng thần Tự do này thì người da đen đang bị chà đạp. Bao giờ người da đen mới được bình đẳng với người da trắng"¹. Anh nhớ mãi hình ảnh bọn chủ da trắng hành hạ dã man người da đen bằng

¹. *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh với thời đại*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 1993, tr. 83.

cách thiêu sống họ cháy thành than. Anh cảm giận thốt lên: "Văn minh là như vậy sao?" và kết luận: "Tất cả bọn đế quốc đều phản động và tàn ác". Mười năm sau anh kể lại cảnh tượng này và gọi đó là "Hành hình kiểu Linso".

Cuối năm 1913, Nguyễn Tất Thành theo tàu đến nước Anh giữa lúc Chính phủ Anh đang ráo riết chuẩn bị cho cuộc chiến tranh thế giới và sau đó không lâu họ nhảy vào vòng chiến. Ở đây, anh hiểu thêm thực chất của cái gọi là "sứ mệnh khai hóa văn minh" của các nước đế quốc. Anh hòa mình vào phong trào công nhân và công đoàn, tham dự nhiều buổi diễn thuyết chính trị, lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Ailen. Đặc biệt là anh tham gia tổ chức *Công đoàn lao động hải ngoại*, một tổ chức bí mật của những người lao động ở các thuộc địa sống trên đất Anh. Điều đó báo trước một bước chuyển biến mới của Nguyễn Tất Thành: *từ một người yêu nước, một người lao động làm thuê bắt đầu bước vào một tổ chức gắn bó với những người dân thuộc địa nhằm chống lại chủ nghĩa đế quốc, thực dân.*

Thời gian ở Anh, anh tranh thủ thời gian học tập, nghiên cứu, đặc biệt là theo dõi các tin tức về tình hình quốc tế, nhất là diễn biến của cuộc chiến

tranh thế giới do bọn đế quốc gây ra. Thực tế "cơn giông bão" đó, làm anh hiểu thêm một điều: Trong chiến tranh đế quốc, nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở thuộc địa đều khổ như nhau, xương máu hy sinh chỉ phục vụ lợi ích của bọn đế quốc và bản chất của chúng là phản động.

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp, anh tới Pari, trung tâm văn hóa và những sự kiện chính trị không chỉ của Pháp, mà cả của châu Âu lúc đó. Pari dưới con mắt của anh phản chiếu rõ nét nhất hai thái cực của xã hội tư bản: bộ mặt của bọn thống trị tư sản phơi bày rõ rệt nhất; cuộc sống và nguyện vọng của người lao động bị bóc lột cũng thể hiện rõ nhất. Anh nhanh chóng đồng cảm với giai cấp vô sản Pháp, thấy được sự giống nhau giữa giai cấp ấy và nhân dân các nước thuộc địa, cả hai cùng cực khổ, cùng một kẻ thù, cùng một khát vọng. Một lần nữa thể hiện sự nhạy bén, sắc sảo trong việc phân biệt bạn thù. Đó là bước phát triển mới trong tư tưởng cách mạng của anh. Tư tưởng ấy dẫn anh thực sự bước vào những hoạt động cách mạng, đến với giai cấp công nhân quốc tế.

Những năm tháng sống ở Pháp, Nguyễn Tất Thành không chỉ dừng lại ở việc quan sát, mà còn thực sự đi

vào hoạt động, tổ chức trong những người Việt Nam yêu nước, trong giai cấp công nhân Pháp và trong những người thuộc các màu da sống trên đất Pháp. Anh tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, khoa học, nghệ thuật rất đa dạng. Tham gia các hoạt động như vậy, anh tiếp xúc và quen biết rất nhiều người hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân và công đoàn Pháp, những nhà hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội các nước có mặt trên đất Pháp và các đảng viên Đảng Xã hội Pháp. Trong số đó phải kể đến Vayăng Cutuyriê, Mácxen Casanh, Hăngri Bắcbuýt, Lêông Blum, Giăng Lôngghê, Gaxtông Môngmúttxô, v.v.. Qua họ, anh được biết thêm trên đất Pháp có nhiều người Pháp và một số chính đảng Pháp ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Đầu năm 1919, anh tham gia Đảng Xã hội Pháp, một đảng tiến bộ hơn cả lúc bấy giờ. Được hỏi về quyết định này, anh trả lời: "Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bắc ái"¹. Nhà văn Xôviết Épghênhì Côbêlêp đánh

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 46.

giá: "Đối với nhà yêu nước Việt Nam trẻ tuổi, việc vào Đảng Xã hội Pháp đã mở đầu cho sự hoạt động cách mạng chuyên nghiệp"¹.

Tham gia phong trào công nhân Pháp, Nguyễn Tất Thành thấy được sức mạnh đoàn kết của giai cấp công nhân, và quan trọng hơn là anh phát hiện ở họ sự cùng chí hướng, nổi khổ, cùng một kẻ thù. Suy rộng ra, đó là cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa có bạn đồng minh là giai cấp công nhân ở chính quốc. Ở anh, đã hình thành phẩm chất, tư tưởng, tâm lý của giai cấp công nhân, mà theo Lênin, đó là những điều kiện cơ bản để đứng trong hàng ngũ công nhân, và quan trọng hơn, để đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân².

Đối với những người Việt Nam yêu nước sống ở Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường tiến hành tuyên truyền, tổ chức, làm thức dậy ở họ lòng yêu nước, về ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc Việt Nam. Với tất cả lòng nhiệt tình, tính kiên trì và nhãn quan sáng suốt, anh

¹ . Épghênhê Côbêlêp: *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985, t.I, tr. 66.

² . Xem: V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.45, tr. 24.

nhANH chóng trở thành linh hồn của tổ chức *Hội những người Việt Nam yêu nước* trên đất Pháp. Sáclo Phuocniô, nhà sử học Pháp có lý, khi viết: "Cuối cùng người ta lại gặp anh (Nguyễn Tất Thành) làm nghề sửa ảnh ở Pari, và tại đây anh nhanh chóng trở thành trung tâm và đầu não của nhóm Việt kiều tại Pháp"¹.

Nguyễn Tất Thành là người muốn đấu tranh cho độc lập, tự do của Việt Nam và các dân tộc bị áp bức. Dịp tốt đã đến, tháng 1-1919, *Hội nghị "Hòa bình"* họp ở Vécxây. Tổng thống Mỹ Uynxon với "Kế hoạch 14 điểm" kêu gọi quyền dân tộc tự quyết. Nhiều đoàn đại biểu các dân tộc thuộc địa đến Hội nghị đòi quyền độc lập, tự do cho dân tộc họ. Nguyễn Tất Thành theo dõi diễn biến của Hội nghị, đồng thời liên lạc với các đoàn đại biểu Trung Quốc, Triều Tiên, Ailen v.v... để trao đổi ý kiến và thống nhất hành động. Tháng 6-1919, anh quyết định thay mặt *Hội những người Việt Nam yêu nước* gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gồm tám điểm đến Hội nghị đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam và ký tên Nguyễn Ái Quốc. "Bản yêu sách" được đăng trên báo *L'Humanité* và

¹ . Nguyễn Phan Quang: *Thêm một số tư liệu về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc thời gian ở Pháp 1917 - 1923*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 28.

nhiều báo khác. Anh còn gửi thư riêng kèm theo "Bản yêu sách" cho các đại biểu dự Hội nghị và các nghị viên Quốc hội Pháp. Lần đầu tiên vấn đề quyền tự do, dân chủ của nhân dân Việt Nam được đặt ra với một hội nghị quốc tế. Nhưng Hội nghị Vécxây là nơi bọn đế quốc chia nhau khu vực ảnh hưởng và quyền lợi quốc tế sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, mà không hề đả động đến nguyện vọng của các dân tộc thuộc địa. "Bản yêu sách" cùng các kiến nghị của các dân tộc đều không được đề cập đến. Được thực tế ấy rèn luyện, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: Những lời tuyên bố của bọn đế quốc về quyền tự quyết cho các dân tộc chỉ là trò bịp lớn. Tuy nhiên, "Bản yêu sách" và tên tuổi Nguyễn Ái Quốc gây tiếng vang lớn trong nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa. Việc làm trên chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc *thực sự bước vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân, bảo vệ quyền lợi của dân tộc Việt Nam và các dân tộc thuộc địa.*

Cuộc hành trình trong gần mười năm trên khắp các châu lục đã để lại cho người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành biết bao suy tư, trăn trở; đồng thời cũng giúp anh quan sát, tìm hiểu, rút ra những kết luận cần thiết cho dân tộc mình và các dân tộc bị

áp bức. Nó bổ sung cho anh những hiểu biết phong phú với tầm nhìn rộng lớn về dân tộc thuộc địa, về chủ nghĩa thực dân, đế quốc, như anh đã kết luận: "Đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa da vàng hay da đen cũng không đáng một xu"¹ và tất cả bọn đế quốc đều tàn bạo. *Đây là những nhận thức có tính chất nền tảng trong việc xác định kẻ thù*, để sau đó không lâu anh viết bản luận tội danh thếp: *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

Gia nhập giai cấp công nhân quốc tế, hòa mình trong cuộc sống của các dân tộc bị áp bức, của giai cấp công nhân ở các chính quốc, với đủ các nghề để sống, để đi, đã cho anh gần gũi, yêu thương, đồng cảm với những dân tộc cùng cảnh ngộ với dân tộc anh. Anh đau khổ thấy họ bị bọn đế quốc, thực dân đối xử như những "con vật châu Á", hay những "con vật da màu". Ở anh, nảy sinh một tình cảm mới đối với các dân tộc thuộc địa, đoàn kết với giai cấp cần lao thuộc mọi màu da. Trên thực tế, anh đã gặp bạn đồng minh, hiểu biết sâu sắc đời sống, tình cảm, năng lực và phẩm chất của họ. Đó chính là bước tích lũy về

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 24.

lượng trong nhận thức của anh về *bạn đồng minh, về lập trường giai cấp*.

Đặc biệt trong cuộc khảo sát này, Nguyễn Ái Quốc dừng chân lâu ở ba nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh, Pháp, có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu cuộc Cách mạng Mỹ 1776, cuộc Cách mạng Pháp 1789 và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân. Từ đó, anh rút ra những nhận xét chính xác, rằng Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp tuy nêu cao khẩu hiệu "Tự do, Bình đẳng, Bác ái", nhưng không đưa lại Tự do, Bình đẳng, Bác ái thật sự cho quần chúng lao động, tiếng là cộng hòa, dân chủ, nhưng thực chất là tước đoạt quyền lợi của công nông trong nước và bên ngoài thì áp bức các dân tộc thuộc địa. Anh khâm phục ý chí giành độc lập, tự do của nhân dân Mỹ, khâm phục tinh thần đấu tranh của nhân dân Pháp, nhưng anh cho rằng, đó "đều là cách mệnh tư sản, cách mệnh không đến nơi". Sau này, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, anh có viết: "Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai"¹, còn Pháp thì

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 192.

"cách mệnh đã bốn lần rồi, mà nay công nông Pháp hãng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức"¹. Như vậy, anh cho rằng, việc giải phóng các dân tộc bị áp bức không thể đi theo con đường của Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp, mà phải đi theo con đường cách mạng khác. Nhận xét đó của Nguyễn Tất Thành *chứa đựng hạt nhân của lập trường giai cấp*.

Từ thực tiễn khảo sát thế giới trong thập niên thứ hai của thế kỷ XX, Nguyễn Tất Thành đã đặt mình vào chỗ đứng của giai cấp cần lao chiếm số đông ở khắp các châu lục đối lập với số ít bọn người bóc lột tập trung ở các chính quốc. Cũng từ thực tiễn đó đã bồi đắp quan điểm nhân văn trong tư tưởng của anh. Anh suy nghĩ về số đông những người bị áp bức, nên anh rút ra những kết luận quan trọng: "Ở đâu bọn đế quốc cũng dã man, tàn bạo, ở đâu giai cấp công nhân, những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột nặng nề; dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà

¹ . Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tr. 197.

thôi: tình hữu ái vô sản"¹. Đến đây, vấn đề bạn thù đã được anh xác định dứt khoát, rằng *sự áp bức giai cấp và áp bức dân tộc có chung một nguồn gốc là chủ nghĩa đế quốc. Đó là những tiên đề rất quan trọng để Nguyễn Tất Thành tiếp thu nhanh chóng học thuyết Mác - Lênin, là cơ sở thực tiễn quan trọng hình thành con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.*

III- TRỞ THÀNH NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào công nhân và Đảng Xã hội Pháp. Tuy nhiên, như sau này Người nói: "Tôi biết rất ít về các vấn đề chính trị, nhưng tôi muốn Tổ quốc tôi được giải phóng, các "dân tộc thuộc địa" được giải phóng. Tôi bắt đầu viết và phát truyền đơn tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp. Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào. Nhưng có những "ông bà" - lúc đầu tôi gọi các đồng chí của tôi trong Đảng Xã hội như thế - đã tỏ đồng tình với tôi. Vì vậy, tôi đã tham gia Đảng Xã hội. Tôi biết rất ít về Cách mạng Tháng Mười và về

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 266.

Lênin; về cảm tính tôi thấy mình có mối tình đoàn kết với cuộc Cách mạng Nga và người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy"¹.

Những năm tháng sống ở Pari, Nguyễn Ái Quốc được biết tin cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đã nổ ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là Lênin vĩ đại, nhưng do bọn đế quốc bưng bít tin tức, cho nên cũng như nhiều người bạn Pháp, Người chưa biết rõ và càng chưa hiểu được ý nghĩa thời đại của cuộc cách mạng ấy. Tình trạng đó được Lênin chỉ rõ: "Ở nước ngoài, người ta biết rất ít, ít đến kinh khủng, ít đến nực cười, về cuộc cách mạng của chúng ta. Ở đây, chế độ kiểm duyệt quân sự không để một tý gì lọt qua cả"². Nhưng với sự nhạy bén chính trị và nhiệt tình cách mạng, Nguyễn Ái Quốc biết đó là cuộc cách mạng tiến bộ, cuộc cách mạng của số đông những người lao động và Người "có ý định đi Nga mặc dù lúc đó chưa hiểu hết ý nghĩa cực kỳ to lớn của cuộc cách mạng ấy".

Nguyễn Ái Quốc ủng hộ Cách mạng Tháng Mười bằng việc tham gia cuộc vận động nhân dân Pháp

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 470.

². V. I. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.36, tr. 636.

quyên góp giúp đỡ nhân dân Nga vượt qua nạn đói, phân phát lời hiệu triệu của Đảng Xã hội kêu gọi nhân dân Pháp chống lại cuộc can thiệp vũ trang của các nước đế quốc vào nước Nga Xôviết. Người còn phóng đại ảnh Giôrét bán lấy tiền để ủng hộ nhân dân Nga. Đi trên đường phố Pari, Người tâm sự với Giắc Duyclô - bạn chiến đấu của Người: "Này, Giắc ơi, Cách mạng Nga đang bị tiến công. Nhưng nó sẽ chiến thắng mọi kẻ thù"¹. Thông qua những hoạt động thực tiễn ấy mà nhận thức "cảm tính" của Người về Cách mạng Tháng Mười, về Đảng Bôn-sê-vích, về nước Nga Xôviết và về lãnh tụ Lênin ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tham gia vào những hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc tìm thấy vũ khí sắc bén để đấu tranh, đó là viết bài đăng báo. Những bài báo đầu tiên của Người là các bài *Đông Dương*, *Vấn đề dân bản xứ*, *Đông Dương và Triều Tiên*, v.v. đăng trên báo *L'Humanité* và báo *Le Populaire*, đều tập trung vào việc lên án chủ nghĩa thực dân, thực trạng bị áp bức bóc lột ở các thuộc địa. Trong bài *Đông Dương và*

¹. T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1994, tr. 15.

Triều Tiên, Người đã viết: "Thế giới chỉ có thể có hòa bình.cuối cùng khi nào tất cả các dân tộc đều thỏa thuận với nhau tiêu diệt mọi tai họa của chủ nghĩa đế quốc ở bất cứ nơi nào mà họ bắt gặp"¹.

Vào lúc Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Pháp, tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản do Lênin tổ chức, tuyên bố thành lập. Từ sau sự kiện đó, trong Đảng Xã hội Pháp diễn ra cuộc đấu tranh ngày càng gay gắt giữa những người cách mạng ủng hộ đường lối của Quốc tế Cộng sản và những kẻ bảo vệ Quốc tế II vốn đã rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cơ hội. Ban lãnh đạo của Đảng Xã hội chủ yếu nằm trong tay bọn cơ hội, chi phối tư tưởng và thái độ chính trị của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các đảng viên Đảng Xã hội, làm hạn chế ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng Pháp, đối với những người cách mạng muốn gia nhập Quốc tế Cộng sản. Tuy nhiên, xu hướng cộng sản chủ nghĩa, ủng hộ đường lối của Quốc tế Cộng sản vẫn hình thành và phát triển. Tháng 4-1919, Đại hội bất thường của Đảng Xã hội Pháp họp ở Pari, những người ủng hộ

¹. Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr. 51.

Quốc tế Cộng sản đề nghị Đại hội thảo luận và quyết định Đảng chính thức tham gia Quốc tế Cộng sản, nhưng không được chấp nhận do sự phản ứng quyết liệt của bọn cơ hội trong Đảng. Đến tháng 2-1920, Đại hội lần thứ XVII Đảng Xã hội Pháp họp ở Xtrátxbua. Khi bỏ phiếu quyết định rút ra khỏi Quốc tế II, có đa số phiếu thuận, thiểu số phiếu chống. Khi bỏ phiếu tham gia Quốc tế Cộng sản thì thiểu số phiếu thuận, đa số phiếu chống. Tình hình đó phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt trong Đảng giữa lập trường của Quốc tế Cộng sản và lập trường của Quốc tế II, đồng thời lôi cuốn sự chú ý theo dõi của đông đảo nhân dân Pháp. "Lúc bấy giờ, những người xã hội Pháp, già trẻ gái trai đều đang thảo luận vấn đề nên ở lại trong Đế nhị quốc tế, hay là theo Đế tam quốc tế, hay là tổ chức một quốc tế Đế nhị rưỡi. Người ta thảo luận rất sôi nổi. Chiều nào cũng thảo luận. Người ta thảo luận trước buổi họp, trong buổi họp và sau buổi họp. Thật là những cuộc thảo luận không ngừng, đôi khi rất kịch liệt"¹.

Diễn biến của các cuộc đấu tranh trên đây tác động đến suy nghĩ của Nguyễn Ái Quốc. Tuy chưa hiểu hết

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 16.

thực chất các sự kiện trước các sự biến chính trị, Người cũng tham gia vào cuộc đấu tranh theo quan điểm và nhận thức của mình. Hầu hết trong các buổi mít tinh, thảo luận, Người đều phát biểu và khéo lái những vấn đề đang thảo luận sang vấn đề dân tộc và thuộc địa, đặc biệt là về cách mạng thuộc địa, điều mà Người quan tâm nhất chưa được giải đáp. Mặc dù "nhức đầu vì khó hiểu", nhưng trong các buổi sinh hoạt Đảng Xã hội Pháp, Người vẫn nêu điều mà Người hằng quan tâm: "Các bạn đều là những người xã hội rất tốt! Tất cả các bạn đều muốn giải phóng giai cấp công nhân? Vâng! Như thế Đế nhị, Đế nhị rưỡi, hay Đế tam quốc tế phải chăng cũng thế cả. Những Quốc tế ấy đều không là cách mạng cả sao? Những Quốc tế ấy đều không đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội cả sao? Dù các bạn gia nhập Quốc tế này hoặc Quốc tế nọ, các bạn cũng phải đoàn kết nhất trí"¹. Rõ ràng điều quan tâm của Người là "Quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?". Điều đó là một nội dung rất cơ bản được nêu trong Chương trình hành động của Quốc tế Cộng sản, song không được bàn tới trong sinh hoạt của Đảng Xã hội. Trong sinh hoạt Đảng Xã hội, Người thường nêu câu hỏi đó

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 47.

và được trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba. *Điều bản khoản và mối quan tâm của Nguyễn Ái Quốc đến đây đã được giải đáp.*

Sau khi được biết Quốc tế Cộng sản đoàn kết với các dân tộc thuộc địa và nhất là được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *L'Humanité* ngày 16 và 17-7-1920, thì lần đầu tiên Nguyễn Ái Quốc nhận biết được một tổ chức quốc tế ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức và tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn. Bởi vì *Luận cương* của Lênin đã giải quyết trọn vẹn một vấn đề rất cơ bản mà Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm là vấn đề dân tộc và thuộc địa được đặt trong mối quan hệ với phong trào cộng sản quốc tế, chỉ ra con đường giải phóng cho các dân tộc thuộc địa. Sau này, Người nhớ lại: "*Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!*"¹. *Luận cương*

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.127.

tạo ra bước chuyển biến căn bản trong nhận thức tư tưởng, giúp Nguyễn Ái Quốc đi đến khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác, con đường cách mạng vô sản". Đó là con đường Cách mạng Tháng Mười, con đường của Quốc tế Cộng sản và Đảng Bôn-sê-vích Nga, con đường của chủ nghĩa Lênin.

Từ khi tin theo Lênin và Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc có cơ sở vững chắc đấu tranh với những quan điểm và nhận thức sai trái về cách mạng thuộc địa. Người nêu rõ sự cần thiết phải đoàn kết giữa cách mạng vô sản chính quốc với cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa. Người thường đặt câu hỏi: "Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa, thì đồng chí làm cách mạng gì?"¹. Vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu lý luận, Người càng hiểu rõ chỗ đúng, sai của phong trào công nhân các nước Tây Âu hồi đó và hiểu đúng bản chất phản động của chủ nghĩa cơ hội.

Sự kiện chính trị quan trọng thu hút sự quan tâm chú ý của Nguyễn Ái Quốc là Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản. Theo dõi các văn kiện của Đại hội, Người

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr. 127.

tâm đắc với 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế Cộng sản, đặc biệt là điều thứ 8, rằng: "Vấn đề thuộc địa và dân tộc bị áp bức, thì các Đảng trong các nước mà giai cấp tư sản có thuộc địa và áp bức các dân tộc khác, phải có một đường lối đặc biệt rõ ràng minh bạch. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế ba đều buộc phải thẳng tay vạch mặt những thủ đoạn xảo trá của bọn đế quốc nước mình trong các thuộc địa, ủng hộ trên thực tế, chứ không phải bằng lời nói mọi phong trào giải phóng ở thuộc địa; đòi hỏi phải trục xuất bọn đế quốc nước mình ra khỏi các thuộc địa ấy; gây trong lòng công nhân nước mình thái độ anh em chân thành với nhân dân lao động các nước thuộc địa và các dân tộc bị áp bức và tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống trong quân đội nước mình chống mọi sự áp bức các dân tộc thuộc địa"¹. Điều đó củng cố thêm niềm tin của Nguyễn Ái Quốc vào Lenin và Quốc tế Cộng sản và biểu thị thái độ chính trị và quan hệ xã hội đúng đắn trong cuộc đấu tranh cách mạng hóa Đảng Xã hội Pháp.

Quá trình tiến tới Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp là quá trình đấu tranh gay go giữa

¹. *Le Congrès de Tours*, Éditions sociales, Paris, 1980, p. 47.

những quan điểm chính trị không thể điều hòa. Các phe phái trong Đảng đều đưa ra cương lĩnh của mình để tranh thủ dư luận. Nhóm Casanh và Phrôtxa giữ vai trò tích cực trong việc động viên ủng hộ chủ trương gia nhập Quốc tế Cộng sản. Còn phái giữa và phái hữu do Blum và Lôngghê ra sức chống lại, muốn kìm giữ phong trào công nhân trong chủ nghĩa cơ hội. Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội họp ở Tua tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đại diện của Đông Dương và là đại biểu duy nhất cho các thuộc địa, đồng thời là đại biểu duy nhất phát biểu về vấn đề thuộc địa. Nhận rõ trách nhiệm của mình, Người hoàn toàn nhất trí với chủ trương xây dựng Đảng Cộng sản. Điều Người quan tâm là Đảng phải đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa và phải có những hoạt động thiết thực đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa. Phát biểu tại Đại hội, với những lời xúc động sâu sắc, sau khi lên án chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương, Người yêu cầu Đảng phải đoàn kết, ủng hộ cách mạng thuộc địa: "Tôi đến đây để cùng với các đồng chí góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới... Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa. Chúng tôi thấy rằng việc Đảng Xã

hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng, từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa... Chúng tôi sẽ vui mừng nếu Đảng phái một đồng chí của Đảng để nghiên cứu tại chỗ những vấn đề ở Đông Dương và đề xuất những hoạt động cần phải tiến hành"¹. Bài phát biểu ngắn gọn của Người đã quán triệt tư tưởng chiến lược của Lênin trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân; đồng thời có giá trị phê phán tư tưởng dân tộc hẹp hòi của bọn cơ hội trong Đảng mà chúng đã gieo rắc trong quần chúng. Khi Đại hội biểu quyết, Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Quyết định sáng suốt đó của Nguyễn Ái Quốc phù hợp với trào lưu phát triển của lịch sử nhân loại, là sự kiện có ý nghĩa to lớn: lần đầu tiên trong lịch sử thế giới hiện đại, một đại biểu của dân tộc Việt Nam tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp - chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân Pháp. Sự kiện đó ghi nhận Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, người cộng sản Việt Nam đầu

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 23.

tiên, người chiến sĩ cộng sản; đánh dấu chuyển biến quyết định, bước nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người. Bằng việc làm đó, Nguyễn Ái Quốc nêu cao ngọn cờ quốc tế của giai cấp công nhân.

Chủ nghĩa Lênin và Quốc tế Cộng sản là nhân tố quan trọng nhất, nhân tố quyết định hình thành con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Trải qua gần mười năm tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, từ một thanh niên yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG TRONG PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

I- ĐẤU TRANH CHO VIỆC BÔNSÊVÍCH HÓA ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Được *Luận cương* của Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản soi sáng, hoạt động trong phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc thấy cần phải làm cho các nước phương Đông "đơn độc" hiểu được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo, phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp công nhân chính quốc, cũng như giai cấp công nhân chính quốc phải đoàn kết với các dân tộc thuộc địa. Vì thế, một trong những hướng hoạt động của Người trên đất Pháp là *tố cáo, lên án sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, thu hút sự quan tâm, đồng tình của bạn bè quốc tế đối với tình cảnh của các dân tộc thuộc địa; đồng thời thức tỉnh, cổ vũ họ đứng lên đấu tranh tự giải phóng*. Đây là cuộc tấn

công có ý nghĩa chiến lược theo quan điểm của Lênin, rằng "những lời tố cáo về chính trị, tự nó, là một trong những phương tiện mạnh mẽ để làm tan rã chế độ thù địch, một trong những phương tiện để tách kẻ địch ra khỏi những đồng minh ngẫu nhiên và tạm thời của nó"¹.

Trong hàng loạt bài viết của Người trong những năm 1921 - 1923 đăng trên báo *L'Humanité*, *La Vie Ouvriere*, *La Revue Communiste*, *Le Libertaire*, và nhất là trên báo *Le Paria*, Người lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân. Từ sự phân tích sâu sắc tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội các nước thuộc địa, với những người thật, việc thật, số liệu chính xác, sự kiện cụ thể, lý lẽ đanh thép, Người kết tội chủ nghĩa thực dân là kẻ "ăn cướp", "giết người", cướp bóc tài sản, ruộng đất, sức lao động ở các thuộc địa một cách tinh vi và xảo quyệt. Dưới ngòi bút của Người, sự thống trị tàn bạo của chúng bị phơi bày. Đó là kim hãm nhân dân thuộc địa trong vòng đốt nát; tước hết quyền tự do, dân chủ, "trừ quyền tự do đóng thuế"; đầu độc họ bằng rượu cồn, thuốc phiện, quyền sống của họ bị coi như một loài động vật, mà trong bài

¹. V. I. Lênin: *Toàn tập*, *Sđd*, t.41, tr. 114.

Động vật học, Người viết một cách hài hước: "tên chủng loại của các giống vật kỳ dị đó là Dân bản xứ thuộc địa (Côlôniac Indigéna) nhưng tùy theo từng vùng mà nó có tên gọi khác nhau: người An Nam, người Mangát, người Angiêri, người Ấn Độ v.v.."¹.

Trước công luận, Người tố cáo những hành động dã man của bọn thực dân, từ những vụ giết người vô cớ, cho đến những cảnh phụ nữ và em gái bị hãm hiếp rồi bị giết. Với lòng căm giận, Người đã viết: "Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh với kẻ yếu rồi, bạo lực đó đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa". Người còn vạch mặt, chỉ tên những tên thực dân hung bạo, đại diện cho "mẫu quốc", "công lý" thực dân, từ những tên bộ trưởng như Anbe Xarô, quan toàn quyền như Méclanh, thống đốc Utơây, những viên cộng sự như Đaclơ, cho đến những viên chức hạng bét như Piéc Xinhông, Boe, Brét, Budinô v.v., là cả một lũ xấu xa, tâm địa dã thú, bàn tay vấy máu. Người còn vạch trần cái gọi là "văn minh khai hóa" của chủ nghĩa thực dân, rằng "để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột đầy tội ác, chủ nghĩa thực dân luôn luôn điếm

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 60.

trang cho cái huy chương mục nát của nó bằng những câu châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng v.v."¹.

Trên lập trường của chính Đảng Cộng sản, Người còn lên án hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc quốc tế đối với các dân tộc như: Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc, Triều Tiên, Xyri, Maroc, Tuynidi, Xênegan, Đahômây v.v...

Những lời tố cáo, kết tội chủ nghĩa thực dân của Nguyễn Ái Quốc mang nội dung toàn diện và sâu sắc. Qua đó, nhân dân các thuộc địa và chính quốc nhận rõ hơn bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân mà trước đây chúng thường che đậy bằng những thủ đoạn lừa bịp, nhận rõ hơn bản chất tàn bạo và phản động của chúng. Đặc biệt là làm cho giai cấp công nhân chính quốc hiểu rõ hơn về thuộc địa, chính sách thống trị tàn bạo, thù ghét chủng tộc của bọn đế quốc; đồng thời cũng giúp cho nhân dân các dân tộc thuộc địa thấy được sự cần thiết phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp công nhân chính quốc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giải phóng dân tộc. Đúng như Gécmanétô, lão chiến

¹ . Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tr. 75.

sĩ cách mạng người Italia trong hồi ký của ông, đã đánh giá: "Theo tôi, đồng chí Hồ Chí Minh là người giúp cho phong trào vô sản thế giới và phong trào giải phóng dân tộc nhiều tài liệu đầy đủ nhất về tội ác của chủ nghĩa thực dân"¹.

Từ sau Đại hội Tua, trên con đường phấn đấu xây dựng Đảng, trong nội bộ Đảng Cộng sản Pháp, những người cộng sản chân chính phải đấu tranh với những người theo khuynh hướng dân chủ xã hội, với tư tưởng quốc gia hẹp hòi, cùng những thiên kiến tai hại làm cho vô sản chính quốc và vô sản thuộc địa chưa gần gũi nhau, gây trở ngại lớn cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa. Chính Vayăng Cutuyriê, một trong những người lãnh đạo của Đảng lúc đó, đã viết: "Phải công nhận là tâm lý người Pháp nói chung vẫn là bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa. Sự lừng chừng của họ - vẫn là việc tranh chấp giữa vấn đề quốc tế và quốc gia"².

Sinh hoạt trong Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy trách nhiệm là góp phần vào việc

¹. *Bác Hồ - Hồi ký*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 29.

². Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc tại Paris 1917 - 1923*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1989, tr. 156.

bôn sêvích hóa Đảng, nhất là vấn đề dân tộc và thuộc địa. Vì thế, Người triển khai hướng hoạt động nữa là *đấu tranh cho việc quán triệt và thực hiện quan điểm của Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản về vấn đề dân tộc và thuộc địa, thúc đẩy hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp đối với cách mạng thuộc địa.*

Tháng 6-1921, theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp thành lập Ban Nghiên cứu thuộc địa trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Pháp. Người được cử vào nhóm phụ trách Ban này. Ban có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu về các vấn đề thuộc địa giúp Đảng định ra chủ trương công tác thích hợp về lý luận, chiến thuật và tuyên truyền. Ban này gồm năm tiểu ban. Nguyễn Ái Quốc là trưởng Tiểu ban Nghiên cứu về Đông Dương. Sau nhiều ngày làm việc, trong một Báo cáo chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ I, thay mặt Tiểu ban, Người kiến nghị cụ thể về công tác tuyên truyền của Đảng trong các thuộc địa: "Công tác tuyên truyền cách mạng và chống quân phiệt cần được tiến hành dưới sự lãnh đạo và đôn đốc của Đảng trong tất cả các nước thuộc địa và nước gọi là bảo hộ..., rằng việc nghiên cứu vấn đề thuộc địa từ nay về sau phải là bộ phận không thể tách rời các đề cương đưa lên Quốc tế

Cộng sản, vì cách mạng cộng sản chủ nghĩa không chỉ có mục đích ở châu Âu mà còn ở toàn thế giới"¹.

Tại Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Mácxây tháng 12-1921, Nguyễn Ái Quốc được Ban Nghiên cứu thuộc địa bầu là đại biểu chính thức của Đại hội. Người đọc bản tham luận lên án chủ nghĩa thực dân, nêu nhiệm vụ của Đảng đối với các thuộc địa, đấu tranh với những tư tưởng thành kiến chủng tộc, sô vanh đang tồn tại trong Đảng và phê bình báo *L'Humanité* ít nói đến vấn đề thuộc địa. Người kết luận: "Chỉ có trong chủ nghĩa cộng sản người ta mới thấy tình hữu ái thực sự và quyền bình đẳng và chỉ có nó, chúng ta mới có thể thực hiện sự hòa hợp và hạnh phúc ở chính quốc và ở các thuộc địa"². Người còn trình bày trước Đại hội bản *Dự án Nghị quyết về chủ nghĩa cộng sản và các thuộc địa*, trong đó yêu cầu Đảng phải thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về vấn đề thuộc địa. Đại hội tán thành thông qua Nghị quyết và "cũng là hoan nghênh người học trò tốt của Lênin đã góp phần đáng kể vào

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 440 - 441.

². Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.1, tr. 116.

việc thổi luồng gió tư tưởng cách mạng tới khắp các thuộc địa"¹.

Tuy có Nghị quyết về vấn đề thuộc địa, nhưng trong hoạt động thực tiễn, Đảng Cộng sản Pháp chưa làm được gì đáng kể. Riêng Nguyễn Ái Quốc hoạt động rất tích cực bằng việc phát biểu trên các diễn đàn và viết rất nhiều bài đăng trên các báo và tạp chí. Chẳng hạn như bài *Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa* đăng trên báo *L'Humanité*, trong đó, Người chỉ rõ có một khó khăn bất rã từ trong toàn bộ xã hội Pháp, từ trong toàn bộ chế độ thuộc địa là thành kiến ở cả đôi bên. Về phía giai cấp vô sản chính quốc, đó là tàn dư của tư tưởng sô vanh nước lớn, họ chưa hình dung nổi "những người vô sản ở thuộc địa đang phải chịu đựng đau khổ gấp nghìn lần nỗi đau khổ của họ", thậm chí chưa "biết rõ thuộc địa là gì", nên còn "thờ ơ" đối với thuộc địa, mà cứ "tưởng rằng, một thuộc địa chẳng qua chỉ là một xứ mà trên là mặt trời, dưới là cát, vài cây dừa xanh với mấy người khác màu da, thế thôi"; tệ hại hơn, họ còn coi dân thuộc địa là dã man, có đầu óc bài ngoại. Về phía các dân tộc thuộc địa, đó

¹. Hồng Hà: *Thời thanh niên của Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1994, tr. 105.

là tàn dư của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi; sự dốt nát của bản thân những người bản xứ; và cuối cùng là sự tàn bạo trong việc đàn áp những nhà hoạt động tham gia cuộc đấu tranh chống thực dân. Nguyên nhân đó dẫn tới khó khăn cho việc đề ra một chiến lược chung đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Người còn yêu cầu Đảng cần thực hiện lời chỉ dẫn quan trọng của Lênin: "Nhiệm vụ của giai cấp công nhân ở các nước đi chiếm thuộc địa là phải giúp đỡ một cách tích cực nhất phong trào giải phóng của các nước phụ thuộc", "phải có một kế hoạch hoạt động đúng đắn, một chính sách có hiệu quả và thiết thực", "phải tăng cường đoàn kết để phá tan thủ đoạn chia rẽ của tư bản, đế quốc", phải "tăng cường công tác tuyên truyền của Đảng để khắc phục"¹ những yếu kém đó.

Công tác trong Ban Nghiên cứu thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc làm việc rất nhiều cho sự hiểu biết lẫn nhau giữa giai cấp công nhân chính quốc và nhân dân các thuộc địa. Người đã cùng họ nghiên cứu, soạn thảo nhiều văn bản quan trọng cho Đảng như *Lời kêu gọi*, *Truyền đơn* của Đảng gửi đến các thuộc địa v.v.. Chẳng hạn như trong *Truyền đơn*, Người thông báo:

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 64.

"Như ở khắp mọi nơi trên thế giới, chúng tôi đã lập ra một Đảng Cộng sản lớn đấu tranh để giải phóng mọi người lao động"¹.

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đối với Đảng Cộng sản Pháp được các đồng chí hoạt động cùng thời đánh giá cao. Trong hồi ký của mình, Giắc Duyclô đã viết: "Đối với tôi, đây là điều mới lạ. Vì lúc đó ở Pháp, người ta giới thiệu chính sách thuộc địa như là một công việc xuất cảng văn minh sang các nước lạc hậu. Nhờ quen biết anh Nguyễn nên tôi hiểu sự thật về chủ nghĩa thực dân Pháp"². Tuy nhiên, những hoạt động thực tiễn của Đảng về vấn đề dân tộc và thuộc địa vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Vì vậy, nhiều lần Nguyễn Ái Quốc nêu lên những nhược điểm và thiếu sót của Đảng đối với công tác này. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Pari tháng 10-1922, trên diễn đàn Đại hội, một lần nữa Người thẳng thắn phê bình Đảng chưa quan tâm đúng mức công tác ở các thuộc địa, và cũng một lần nữa Người cùng một số đảng viên người thuộc địa đưa ra trước Đại hội những kiến nghị: "Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ IV sắp

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 451.

². Hồng Hà: *Bác Hồ ở Pháp*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990, tr. 42.

tới bàn đến vấn đề thuộc địa và việc đó phải là công tác hàng đầu của những người cộng sản Pháp..., rằng vấn đề thuộc địa sẽ được đưa vào chương trình nghị sự của Hội nghị toàn quốc của Đảng... Yêu cầu các đảng bộ cộng sản ở thuộc địa tăng cường công tác tuyên truyền và kết nạp đảng viên trong số người bản xứ và yêu cầu cử càng nhiều càng tốt những người bản xứ đi dự Hội nghị toàn quốc"¹. Đại hội nhất trí thông qua kiến nghị trên và thông qua *Lời kêu gọi những người bản xứ ở thuộc địa*.

Với tinh thần đầy trách nhiệm, sau khi rời Pháp sang Liên Xô, chưa đầy một tháng sau (7-1923), Nguyễn Ái Quốc gửi ngay *Thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp*, trình bày ý kiến nung nấu trong suy nghĩ của Người về cách mạng thuộc địa trong thời đại mới, vạch rõ thiếu sót của Đảng Cộng sản Pháp trong vấn đề thuộc địa, phê bình những nhận thức sai lầm của một số đảng viên về vấn đề này.

Thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc chú ý đến công tác phát triển đội ngũ những người cộng sản, chủ yếu hướng vào những người thuộc địa đang sinh sống và hoạt động ở Pháp. Người trực tiếp giác

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 457.

ngộ và giới thiệu nhiều người gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, trong số đó có nhóm thanh niên Trung Quốc như Tiêu Tam, Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Đặng Tiểu Bình, Triệu Thế Viêm, Thái Hà Sâm, Vương Nhượng Phi v.v... Nhà nghiên cứu Hoàng Tranh cho biết: "Mùa thu năm 1922, Hồ Chí Minh cùng với các đồng chí Trung Quốc bàn chuyện gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Hồ Chí Minh nói: Đảng Cộng sản chú trọng tinh thần quốc tế, bất cứ anh là người nước nào, thuộc dân tộc nào, chỉ cần chung chí hướng, tâm đầu ý hợp, đều có thể tham gia Đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh mong muốn một số đồng chí Trung Quốc gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, nên chủ động đứng ra làm người giới thiệu... Năm đồng chí là Triệu Thế Viêm, Trần Diên Niên, Trần Kiều Niên, Vương Nhượng Phi và Tiêu Tam tham gia Đảng Cộng sản Pháp, lãnh thẻ đảng viên, hợp sinh hoạt tổ chức cùng một chi bộ cơ sở ở khu 17, Pari, nơi Hồ Chí Minh cư trú"¹. Dẫn chứng trên cho thấy, Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm xây dựng Đảng Cộng sản Pháp trở thành một đảng vững mạnh, đảng mácxít - leninnít chân chính.

¹. Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nxb. Sao mới, 1990. tr. 22 - 23.

Có thể nói, *những năm sinh hoạt trong Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã giành nhiều công sức và trí tuệ cho việc bôn-sê-vích hóa Đảng, đã tạo ra trong Đảng mối quan tâm sâu sắc đến vấn đề dân tộc và thuộc địa, đã cùng Đảng xây dựng đường lối cách mạng, nhất là đường lối đoàn kết với nhân dân các nước thuộc địa, chống chủ nghĩa thực dân.* Nhà sử học Pháp Sác-lơ Phuốc-niô đánh giá: "Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp quan trọng vào việc hình thành truyền thống chống chủ nghĩa thực dân, một truyền thống làm vẻ vang Đảng Cộng sản Pháp". Tác giả khẳng định: "Nguyễn Ái Quốc được coi là một trong những bậc thầy của Đảng Cộng sản Pháp về những vấn đề thuộc địa"¹.

Hoạt động trên đất Pháp, trong Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc thấy rằng, phải tiến hành song song công tác tuyên truyền và tổ chức mới đẩy mạnh được phong trào cách mạng thuộc địa. Vì vậy, Người mở một hướng hoạt động nữa là xây dựng một tổ chức chính trị làm nền tảng cho nó, thành lập "*Hội Liên hiệp thuộc địa*" - một tổ chức đoàn kết các dân

¹. Charles Fucerniau: *Hồ Chí Minh, notre camarade*, Édition Sociales, Paris, 1970, p. 31.

tộc thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân, theo xu hướng cộng sản.

Được sự đồng tình và ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc tiến hành vận động thành lập Hội. Sau nhiều lần gặp gỡ, trao đổi với những chiến sĩ cách mạng người Angiêri, Tuynidi, Maroc, Mađagátxca, Máctiních v.v..., ngày 26-6-1921, Nguyễn Ái Quốc cùng họ họp bàn thành lập Hội, thảo *Chương trình, Điều lệ* và bầu Ban Chấp hành của Hội. Nguyễn Ái Quốc được cử nghiên cứu, soạn thảo và hoàn chỉnh các văn bản để làm thành Nghị quyết chính thức. Sau thời gian chuẩn bị, tối 20-7-1921, cuộc họp được tiến hành tại nhà số 5, đường Gay Luýtxác, thông qua các văn bản chính thức. Ban Chấp hành gồm có: Nguyễn Ái Quốc (Đông Dương), Báckítxô (Rêuyniông), Blôngcua (Đahômây), Báptítơ (Goađolúp), Môranhđơ (Ăngti), Ônôriô (Guyam), Mônécvin (Máctiních). Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập tích cực nhất, đại biểu Đông Dương trong Ban Chấp hành, đồng thời là Ủy viên Thường trực của Hội. *Hội Liên hiệp thuộc địa* ra đời là một sự kiện chính trị quan trọng: lần đầu tiên trong lịch sử của các dân tộc thuộc địa có một tổ chức đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Trong *Điều lệ* của Hội do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo nêu rõ mục đích của Hội là tuyên truyền, giáo dục, tổ chức lực lượng cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa. "Hội kêu gọi nhân dân thuộc địa sống trên đất Pháp đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết làm ra sức mạnh và tham gia Hội để bênh vực quyền lợi bản thân mình cũng như quyền lợi của nhân dân nước mình"¹. Trong *Tuyên ngôn* của Hội cũng do Nguyễn Ái Quốc soạn có đoạn ghi rõ biện pháp hoạt động: "Để thực hiện sự nghiệp chính nghĩa ấy, Hội quyết định đưa vấn đề ra trước dư luận bằng báo chí và ngôn luận và cuối cùng bằng tất cả mọi biện pháp mà chúng ta có thể làm". *Tuyên ngôn* kêu gọi: "Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc! Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ. quyết ấy, giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn. Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của chúng ta là thống nhất"².

¹. Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr. 98.

². Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Sđd, tr. 97.

Theo *Tuyên ngôn* và *Điều lệ* của Hội do Nguyễn Ái Quốc thảo thì *Hội Liên hiệp thuộc địa* là hình thức mặt trận đoàn kết đầu tiên của các dân tộc thuộc địa liên minh với giai cấp vô sản chính quốc cùng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, làm cho cuộc đấu tranh đó có sự kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền và tổ chức.

Hoạt động tiêu biểu nhất của *Hội Liên hiệp thuộc địa* là cho ra đời tờ báo *Le Paria*, là "diễn đàn của nhân dân các thuộc địa". Tình hình các thuộc địa được phản ánh trên báo, tố cáo những thủ đoạn áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đối với các thuộc địa, tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đến các thuộc địa, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa vùng dậy đấu tranh. Báo *Le Paria* hiên ngang tấn công kẻ thù ngay tại hang ổ của nó, vừa tỏ rõ sức mạnh cổ vũ, đoàn kết các dân tộc thuộc địa, đoàn kết với giai cấp vô sản chính quốc tiến theo con đường cách mạng vô sản. Đây là tờ báo duy nhất trong lịch sử lấy các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, làm đối tượng phục vụ. Tờ báo đã "làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính biết rõ những việc đang xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước Pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên

tuổi và danh dự của nước Pháp để gây những tội ác không thể tưởng tượng được"¹. Tờ báo còn làm cho các dân tộc thuộc địa bước đầu hiểu biết đúng đắn về Cách mạng Tháng Mười, về Quốc tế Cộng sản về Đảng Bôn-sê-vích Nga, về lãnh tụ Lênin, soi sáng con đường cách mạng của họ, thúc giục họ hành động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập, là chủ nhiệm kiêm chủ bút của báo. Người tổ chức, chỉ đạo biên tập, sửa chữa bài, quyết định đưa bài lên mặt báo và trình bày các trang báo. Người còn là cây bút chính và là người phổ biến tờ báo tích cực nhất. Trong hồi ký của mình, Blôngcua, Ủy viên Ban Chấp hành *Hội Liên hiệp thuộc địa*, cùng hoạt động với Nguyễn Ái Quốc, đã xác nhận: "Anh Nguyễn Ái Quốc đã đóng góp rất nhiều cho tờ báo. Anh viết khỏe, có số viết tới hai, ba bài. Toàn bộ những bài báo của anh là bản án chủ nghĩa thực dân và là nguyện vọng giành độc lập tự do cho nhân dân Việt Nam và nhân dân các thuộc địa. Lời văn anh sắc bén, tư tưởng anh rõ ràng và mạnh mẽ: đấu tranh đến cùng chống chủ nghĩa thực dân...

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 52.

Tất cả những bài và tranh ký tên Nguyễn Ái Quốc trên báo *Le Paria* mang một màu sắc đặc biệt: đó là tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để và quyết tâm chống chủ nghĩa thực dân. Xem những bài anh viết, người ta thấy rõ tác giả có một tinh thần cách mạng tiến công rất chủ động và rất thông minh"¹.

Thành lập *Hội Liên hiệp thuộc địa* và ra báo *Le Paria* là một thành công lớn của người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi Nguyễn Ái Quốc trong việc tuyên truyền, tổ chức lực lượng cách mạng và đào tạo cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa. Lần đầu tiên trên thế giới, một tổ chức có tính chất mặt trận đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân ra đời.

Hoạt động tích cực và đa dạng của Nguyễn Ái Quốc trên đất Pháp có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đó là thời kỳ khởi đầu quan trọng nhằm tạo nên sự đoàn kết nhất trí trong nhận thức cũng như trong hành động đối với giai cấp công nhân ở chính quốc và nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa, cùng nhau hợp sức đem lại sự giác ngộ giai cấp, giác ngộ dân tộc theo tinh thần Luận cương của Lênin và đường lối của Quốc tế

¹. Hồng Hà: *Bác Hồ ở Pháp*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990, tr. 69.

Cộng sản về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Đó cũng chính là bước khởi đầu con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Những hoạt động và đóng góp trên của Nguyễn Ái Quốc được Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Pháp (1970) ghi nhận: "*Chúng ta lấy làm tự hào rằng, đồng chí Hồ Chí Minh là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, một trong những người cách đây gần 50 năm, từ Đại hội Tua, đã làm cho Đảng Cộng sản Pháp đi theo một phương hướng chống chủ nghĩa thực dân rõ rệt*"¹.

II- ĐÓNG GÓP CHO QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trên đất Pháp là những đóng góp cho Quốc tế Cộng sản hiểu rõ hơn tình hình thuộc địa. Vì thế, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản quyết định thông qua Đảng Cộng sản Pháp mời Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội V và công tác tại Quốc tế Cộng sản. Giữa năm 1923, Người bí mật rời Pháp đến Liên Xô. Tại đây, Người vừa công tác ở Ban phương Đông và Quốc tế Nông dân của Quốc tế Cộng sản, vừa học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học phương Đông cho đến cuối năm

¹. Báo Nhân Dân, ngày 13-2-1970.

1924. Đây là thời kỳ Nguyễn Ái Quốc trưởng thành vượt bậc, trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế thực thụ.

Hoạt động trong tổ chức quốc tế, bên cạnh Đảng Cộng sản Liên Xô, trên đất nước của Lênin, quê hương Cách mạng Tháng Mười, cái nôi của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc có điều kiện học tập, nghiên cứu kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô và các Đảng Cộng sản khác, nghiên cứu có hệ thống lý luận Mác - Lênin, các văn kiện của Quốc tế Cộng sản, được trực tiếp quan sát, đất nước, xã hội Xôviết, cùng làm việc với những chiến sĩ cộng sản giàu kinh nghiệm, làm cho tầm mắt và nhận thức của Người được mở rộng. Thấm nhuần lý luận Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc *kết hợp việc tuyên truyền với công tác cổ động chính trị trong giai cấp công nhân chính quốc và trong quần chúng thuộc địa* với nội dung và chất lượng sâu sắc hơn thời kỳ ở Pháp. Khi ở Pháp, do thiếu tư liệu phản ánh trung thực và bình luận đúng đắn về tình hình các nước, trong đó có vấn đề thuộc địa; mặt khác do giới hạn của địa bàn hoạt động, nên những bài viết trên các báo và tạp chí của Người chủ yếu là về đế quốc Pháp và thuộc địa của chúng, nhất là ở Đông Dương, Việt Nam, còn đề cập đến vấn đề chính trị các nước ít hơn. Ở Liên Xô, Người viết bài đề

cấp trên bình diện quốc tế rộng lớn hơn, cả châu Á, khu vực Thái Bình Dương, Trung Quốc, Nhật Bản, người da đen và Đảng 3K ở châu Mỹ, cả mâu thuẫn và âm mưu của các cường quốc đế quốc... Về lịch sử, Người nhìn sâu trở lại hàng mấy thế kỷ để làm sáng tỏ sự phát triển liên tục của vấn đề v.v.. Về lý luận chính trị, Người mở rộng liên minh chiến đấu, hình thành mặt trận thống nhất giữa giai cấp công nhân ở các chính quốc và các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc; trách nhiệm của Quốc tế Cộng sản trong việc tổ chức Đảng Cộng sản và tổ chức quần chúng, đào tạo cán bộ cách mạng cho các Đảng Cộng sản ở các thuộc địa; ủng hộ cuộc đấu tranh chống đế quốc ở các thuộc địa và lãnh đạo họ tiến theo con đường cách mạng vô sản. Vị trí của vấn đề thuộc địa được Người nâng lên ngang tầm với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, như "một cái cánh của con chim" cách mạng. Cụ thể là, Người tiếp tục viết nhiều bài cho các báo chí cánh tả ở Pháp mà trước đây đã cộng tác, đến nay Người viết nhiều bài cho báo *Pravda* của Đảng Cộng sản Liên Xô, các tạp chí *Thư tín quốc tế*, *Quốc tế Cộng sản*, *Quốc tế Nông dân*, *Nữ công nhân*, v.v... của Quốc tế Cộng sản, nhằm giới thiệu về Quốc tế Cộng sản, về Đảng Cộng sản Liên Xô, về lãnh tụ Lênin, về nước Nga Xôviết, về Trường Đại học

phương Đông v.v... Các bài viết của Người đều hướng vào mục đích tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong các nước thuộc địa, cung cấp cho Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản chính quốc hiểu hơn về "phương Đông thức tỉnh", từ đó mà có sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các dân tộc thuộc địa phương Đông và giai cấp công nhân phương Tây trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, thực dân. Đặc biệt là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Người được xuất bản ở Pari đầu năm 1925, có giá trị kết án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh giai cấp công nhân ở các chính quốc về vấn đề thuộc địa, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa hướng theo con đường Cách mạng Tháng Mười và đường lối Quốc tế Cộng sản, hướng về Lênin, tạo nên sự quan tâm, đoàn kết giữa phong trào cách mạng phương Đông và phương Tây. Đánh giá tác phẩm, Épghêni Cabêlêp viết: "Đọc *Bản án chế độ thực dân Pháp* thấy rõ tác giả là một lãnh tụ kiểu mới, khác về nguyên tắc so với lãnh tụ trước đây của phong trào yêu nước, một người trung thành với học thuyết cộng sản, một nhà quốc tế triệt để"¹.

¹. Épghêni Cabêlêp: *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985, t.1, tr. 148.

Trong thời gian công tác ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc theo học lớp ngắn hạn ở Trường Đại học phương Đông. Người rất cảm ơn lãnh tụ Lênin và Quốc tế Cộng sản đã sáng suốt tổ chức ra Trường này để bồi dưỡng tư tưởng, lý luận cách mạng cho các chiến sĩ cách mạng các nước thuộc địa. Người đã viết bài tuyên truyền, giới thiệu về Trường và cho đó là đánh dấu "một kỷ nguyên mới" của các dân tộc thuộc địa: "Miền Cận Đông và miền Viễn Đông, từ Xiry đến Triều Tiên - chúng tôi chỉ nói đến các nước thuộc địa và nửa thuộc địa có diện tích rộng hơn 15 triệu km², với số dân hơn 1.200 triệu người. Tất cả những nước rộng lớn ấy ngày nay đang dưới ách của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc. Và mặc dù số lượng của họ đáng lẽ phải làm cho họ có sức mạnh, các dân tộc bị áp bức đó vẫn chưa thực sự mưu đồ tự giải phóng khỏi ách đó và vì họ chưa hiểu giá trị của sự đoàn kết quốc tế, nên họ chưa biết đoàn kết nhau lại để đấu tranh... Việc thành lập Trường Đại học phương Đông, tập hợp những người lãnh đạo trẻ tuổi tích cực, thông minh của các nước thuộc địa, đã làm được một công cuộc to lớn"¹. Đó là giáo dục họ nắm được nguyên lý đấu tranh giai cấp;

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 301.

làm cho các Đảng Cộng sản - đội tiên phong của các dân tộc thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp công nhân phương Tây; làm cho các dân tộc thuộc địa hiểu biết nhau hơn và đoàn kết với nhau; nêu cho giai cấp công nhân chính quốc một tấm gương và những điều họ phải làm đối với các nước thuộc địa đang bị áp bức. Những kiến thức lý luận tiếp thu ở Trường tạo điều kiện cho Nguyễn Ái Quốc tiếp tục tự nghiên cứu, phát huy tính năng động và năng lực sáng tạo, say sưa với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tạo điều kiện cho Người phát triển cả bề rộng và chiều sâu trong hoạt động cách mạng. Cũng ở Trường này, Nguyễn Ái Quốc được quen biết nhiều các chiến sĩ cách mạng của các nước thuộc địa, họ là những người bạn tốt, đồng cảm về cảnh ngộ và lý tưởng đấu tranh như các đồng chí Trung Quốc: Trương Thái Lôi, Nhiệm Bất Thời..., tạo điều kiện tốt cho hoạt động của Người sau này. Ở Trường, Người đã cùng với nhóm sinh viên Trung Quốc biên soạn cuốn *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc* mà Người là chủ biên, được Nhà xuất bản "Mátxcơva mới" ấn hành năm 1925. Cuốn sách vào năm tháng ấy là những tư liệu bổ ích cho Quốc tế Cộng sản hiểu biết thông tin cần thiết về Trung Quốc và về tiến trình cách mạng ở các nước thuộc địa.

Trong dịp lễ tang Lênin do Đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức, với niềm xúc động mạnh mẽ, Người viết bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* đăng số đặc biệt trên báo *Pravda*, nêu rõ ý nghĩa to lớn của đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa. Sau đó, Người còn viết nhiều bài, trong đó nêu bật vai trò của Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đối với sự nghiệp cách mạng của các nước thuộc địa, về tấm gương trong cách nhìn nhận vấn đề thuộc địa, về đả phá tư tưởng sô-vanh của một số Đảng Cộng sản, về vị trí quan trọng của cách mạng thuộc địa trong tiến trình cách mạng thế giới. Người đánh giá: "Lênin đã đặt tiền đề cho một kỷ nguyên mới thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa. Lênin là người đầu tiên đã kiên quyết lên án mọi thành kiến về vấn đề này còn âm ỉ trong đầu óc của nhiều nhà cách mạng châu Âu và châu Mỹ"¹. Nguyễn Ái Quốc là một trong những người thuộc địa đầu tiên hiểu và đánh giá đúng tầm quan trọng tư tưởng của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa. Người xuất hiện như một học trò xuất sắc trong việc bảo vệ, phát triển và sáng tạo những quan điểm cách mạng của Lênin

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 136.

về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Hoạt động quan trọng của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian ở Liên Xô là tham gia các Đại hội và Hội nghị của Quốc tế Cộng sản. Tháng 10-1923, Người được mời tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân họp ở cung Andrâyépxki trong điện Cremli. Trong phiên họp đầu tiên, Người được Đoàn Chủ tịch mời phát biểu. Là đại biểu thuộc địa duy nhất trên diễn đàn Hội nghị, Người lên án tội ác chủ nghĩa thực dân, kêu gọi sự ủng hộ của đại gia đình cộng sản quốc tế đối với sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa, trong đó có Đông Dương và Việt Nam. Buổi chiều 13-10, tại phiên họp thứ 7, Người phát biểu lần thứ hai, đề nghị Quốc tế Nông dân cần thu hút nông dân các nước thuộc địa tham gia cuộc đấu tranh giai cấp. Với niềm tin yêu của Hội nghị, Người được bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân và là một trong 52 uỷ viên của Hội đồng. Trong phiên họp Hội đồng đầu tiên ngày 17-10, Người được bầu vào Đoàn Chủ tịch Hội đồng Quốc tế Nông dân và là đại biểu thuộc địa duy nhất được bầu vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của tổ chức nông dân quốc tế. Từ đây, Người bước lên vị trí của một chiến sĩ cộng sản quốc tế có trọng trách. Người đã dịch Lời kêu gọi của Quốc tế Cộng sản gửi

nông dân các nước thuộc địa ra tiếng Việt cho Đài Phát thanh Mátxcơva và gửi về Việt Nam, kiến nghị với Quốc tế Nông dân ra tạp chí và ý kiến đó được chấp nhận. Số đầu tiên và các số sau của Tạp chí *Quốc tế Nông dân* đều có bài viết của Người, đề cập tình hình nông dân ở An Nam, Đông Dương và ở nhiều nước châu Á, châu Phi... Người cùng Đoàn Chủ tịch thảo luận và thông qua thư đặc biệt gửi Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của vấn đề nông dân và giải quyết vấn đề nông dân trên lập trường giai cấp công nhân. Trong nhiều phiên họp của Đoàn Chủ tịch, Người nêu tình hình nông dân ở các thuộc địa và đề nghị có những hoạt động thiết thực giúp đỡ họ trong công cuộc giải phóng. Với những hoạt động và đóng góp tích cực của Người, Đoàn Chủ tịch quyết định phân công Người đặc trách công tác thuộc địa, chỉ đạo phong trào cách mạng nông dân ở các thuộc địa. Người còn soạn thảo và ký tên nhiều văn kiện quan trọng của Quốc tế Nông dân. Cảm phục sự hoạt động và đóng góp của Người đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhà báo Xôviết Ôxíp Mandenxtam đến tại nơi làm việc phỏng vấn và đã đánh giá: "Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một thứ văn hóa không phải văn hóa châu Âu, mà

có lẽ là một nền văn hóa tương lai... Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới"¹.

Quốc tế Cộng sản đánh giá cao phẩm chất và năng lực của Nguyễn Ái Quốc, đã giao thêm cho anh nhiệm vụ quan trọng công tác ở Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, nghiên cứu chiến lược giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc phương Đông. Người đã nhiều lần đề xuất ý kiến với Quốc tế Cộng sản về tình hình các thuộc địa và sự chỉ đạo đối với phong trào cách mạng ở các nước này. Thậm chí, Người trình bày đề nghị của mình qua thư gửi đến Chủ tịch Quốc tế Cộng sản. Trong một bức thư gửi cho Pêtrốp, Tổng thư ký Quốc tế Cộng sản, ngày 24-5-1924, Người nêu rõ nguyên nhân đầu tiên gây ra sự suy yếu của các dân tộc thuộc địa là "sự đơn độc", vì không có sự quan hệ tiếp xúc giữa các nước với nhau, và do tính chất "đóng kín" đó mà họ không biết đến những gì xảy ra ở các nước. Do đó, ở họ "thiếu sự tin cậy lẫn nhau, thiếu sự phối hợp và cổ vũ lẫn nhau",

¹. Ôxíp Mandenxtam: *Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản - Nguyễn Ái Quốc*, xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr. 478 - 479.

nhưng họ có ưu điểm là "giàu tình cảm". Từ đó, Người kiến nghị với Quốc tế Cộng sản trong khi chỉ đạo chiến lược, cần chú ý đến tính "đặc thù" của các dân tộc thuộc địa, phải cử cán bộ hiểu tình hình thuộc địa đến các nước này hoạt động gây dựng phong trào cách mạng, tổ chức ra Đảng Cộng sản, cử nhiều cán bộ cách mạng người thuộc địa đến đào tạo tại Trường Đại học phương Đông v.v.. Đó là những đóng góp rất thiết thực của Nguyễn Ái Quốc cho cách mạng các nước thuộc địa.

Sau nhiều ngày chờ đợi, ngày 17-6-1924, *Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản* khai mạc tại Điện Cremlin, Nguyễn Ái Quốc là đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, cũng là đại biểu Đông Dương và các dân tộc thuộc địa tham dự Đại hội. Tại đây, Người trình bày bản tham luận làm sôi nổi Đại hội, trong đó nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của cách mạng thuộc địa: "Tôi đến đây để không ngừng lưu ý Quốc tế Cộng sản đến một sự thật là: thuộc địa vẫn đang tồn tại, và vạch ra để Quốc tế Cộng sản thấy rằng: cách mạng ngoài vấn đề tương lai của các thuộc địa còn có cả nguy cơ của các thuộc địa. Song, tôi thấy rằng hình như các đồng chí chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng cho rằng vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới

và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp tư sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa"¹. Cũng tại diễn đàn Đại hội, Người thẳng thắn và thân ái phê bình một số Đảng Cộng sản châu Âu chưa quan tâm đến vấn đề thuộc địa, trong đó có cả Đảng Cộng sản Pháp đối với thuộc địa Đông Dương và An Nam, cũng chưa có chính sách tích cực; đồng thời Người đề nghị Quốc tế Cộng sản cần chỉ đạo các Đảng Cộng sản nhận thức cho được một vấn đề mang tính thời đại: "vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau". Người khẩn thiết yêu cầu Quốc tế Cộng sản giáo dục nhân dân các nước tinh thần đoàn kết với nhân dân các nước thuộc địa bằng những việc làm cụ thể như đăng trên báo thường xuyên về thuộc địa, tăng cường tuyên truyền và tuyển lựa đảng viên trong các nước thuộc địa, gửi các đồng chí thuộc địa đến đào tạo tại Trường Đại học phương Đông, đặt thành trách nhiệm đối với các Đảng Cộng sản quan tâm nhiều hơn đến thuộc địa v.v.. Thấy rõ nguyên nhân suy yếu của các dân tộc thuộc địa là thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo, Người đề nghị Quốc tế Cộng sản giúp đỡ họ tổ chức ra Đảng Cộng sản, cung cấp cán bộ lãnh đạo cho

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 273.

họ và chỉ cho họ con đường đi đến cách mạng và giải phóng. Người nhấn mạnh: "Theo tôi, những đề nghị này là hợp lý và nếu Quốc tế Cộng sản và các đại biểu của Đảng chúng tôi tán thành thì tôi tin rằng đến Đại hội lần thứ VI, Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi sẽ có thể nói rằng *mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa trở thành sự thật*". Kết thúc tham luận, Người kêu gọi: "Vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lenin, cho nên chúng ta cần phải tập trung cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lenin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa"¹. Tinh thần đấu tranh kiên quyết, thẳng thắn của Nguyễn Ái Quốc cho việc quán triệt quan điểm của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa được Đại hội tán thành và đưa vào Nghị quyết.

Sau Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc còn tham dự các Đại hội như Đại hội III Quốc tế Công đoàn, Đại hội I Quốc tế Cứu tế đỏ, Đại hội IV Quốc tế Thanh niên, Đại hội I Quốc tế Phụ nữ v.v... Trên các diễn đàn, Người đều nêu cao và bảo vệ quan điểm của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, kêu gọi sự quan tâm, đoàn kết của các tổ chức quốc tế đối với sự nghiệp giải phóng của các dân tộc thuộc địa.

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 282.

Như vậy, sau bốn năm tồn tại, bản Luận cương của Lênin vẫn chưa được thực hiện một cách nghiêm túc ở tất cả các Đảng Cộng sản, nhất là các Đảng Cộng sản chính quốc. Công tác ở Quốc tế Cộng sản, trên đất nước Nga Xôviết, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục đấu tranh bảo vệ và phát triển những nguyên tắc cách mạng của Luận cương, xây dựng lập trường giai cấp đúng đắn cho các Đảng Cộng sản và các chiến sĩ cách mạng về vấn đề dân tộc thuộc địa.

Một năm rưỡi trên đất nước Liên Xô chứa đựng biết bao sự kiện trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Được tham dự các đại hội và hội nghị quốc tế, được tiếp xúc, làm quen với các chiến sĩ cộng sản từ khắp nơi trên thế giới về đây hội tụ, được học tập tại Trường Đại học phương Đông, được nghiên cứu lý luận Mác - Lênin có hệ thống, được tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô và đời sống, xã hội Xôviết, được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, ở Nguyễn Ái Quốc hình thành quan điểm chính trị vững vàng, được thể hiện rõ trên các bài viết trên báo, tạp chí và trên các diễn đàn đại hội, hội nghị quốc tế, làm sáng tỏ vấn đề quan trọng - vấn đề thuộc địa, mà lúc đó nhiều Đảng Cộng sản và ngay cả Quốc tế Cộng sản cũng chưa nhận thức đầy đủ. Quan điểm

của Người vừa có quan hệ đến đường lối chiến lược của Quốc tế Cộng sản, vừa có quan hệ đến sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc thuộc địa. Những ý kiến phê bình thẳng thắn, chân thành về những nhận thức sai lầm về vấn đề thuộc địa, cùng những kiến nghị sắc sảo vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn, vừa có sức thuyết phục, thể hiện sự *nghiên cứu sâu sắc của Nguyễn Ái Quốc về chủ nghĩa thực dân, về cách mạng thuộc địa, hình thành hệ thống luận điểm có tính lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa*. Hệ thống luận điểm đó là: về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa phải đi theo con đường cách mạng vô sản; về chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc; về mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc; về tính chủ động và khả năng thắng lợi trước của cách mạng thuộc địa, về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân trong cuộc cách mạng ấy; về chủ nghĩa xã hội; đặc biệt là *về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong cuộc cách mạng thuộc địa*. Bởi vì, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản được Mác, Ăngghen nói tới từ thế kỷ trước. Sự vận dụng của Lênin về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng dân chủ tư sản là một sáng tạo lớn. Khi thành lập Quốc tế Cộng sản, Lênin đã nói tới vai

trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng vô sản. Nhưng trong nhiều Đảng Cộng sản và các chiến sĩ cách mạng vẫn quan niệm cách mạng thuộc địa vẫn thuộc phạm trù cách mạng dân chủ tư sản. Tại Đại hội Quốc tế Nông dân lần thứ nhất năm 1923, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: "Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân"¹. Đây là luận điểm quan trọng và mới mẻ đối với cách mạng thuộc địa trong những năm 20 của thế kỷ XX, vì ở khu vực này vẫn còn đang say mê với tư tưởng dân chủ tư sản. Bằng kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, bằng tư duy biện chứng, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ ngay "cơ sở đầu tiên và chủ yếu" về lý luận của cách mạng thuộc địa, đó là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời nêu rõ vai trò của liên minh công nông trong cuộc cách mạng đó.

Những luận điểm trên thể hiện sự nghiên cứu sâu sắc và khoa học của Nguyễn Ái Quốc về chủ nghĩa thực dân, về cách mạng thuộc địa; khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sứ mệnh lịch sử

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 157.

của cách mạng thuộc địa... Đó là những đóng góp quan trọng cho Quốc tế Cộng sản trong việc hình thành đường lối chiến lược đối với cách mạng thuộc địa. Đúng như đánh giá của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng: "Hệ thống luận điểm của Hồ Chí Minh mới mẻ đến kỳ lạ. Nó nằm trong dòng sáng tạo cách mạng của những con người mà cống hiến lý luận và sự nghiệp đấu tranh vạch đường cho thời đại"¹.

Như vậy, *hoạt động thực tiễn, lý luận thời kỳ ở nước Nga Xôviết những năm 1923 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đã có những đóng góp quan trọng cho Quốc tế Cộng sản và phong trào cách mạng thế giới; đồng thời hoàn chỉnh hệ thống luận điểm về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa.* Ginbe Handátso trong nghiên cứu của mình, đã đánh giá: "Những điều nghiên cứu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa thực dân là một công trình đồ sộ. Những suy nghĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các vấn đề thuộc địa cấu thành một công trình độc nhất vô song"².

¹ . Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một sự nghiệp, một thời đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr. 16.

² . Ginbe Handátso: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lý luận xuất sắc về chủ nghĩa thực dân và phong trào giải phóng dân tộc*, Báo Thống Nhất, ngày 14-5-1971.

III- GÓP PHẦN LIÊN HIỆP CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG

Hoài bão trở về Tổ quốc tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam thành một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới nung nấu tâm trí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX, Quốc tế Cộng sản tăng cường hơn việc tuyên truyền, giúp đỡ phong trào cách mạng các nước thuộc địa. Tình hình cách mạng Trung Quốc đang chuyển biến có lợi cho các lực lượng cách mạng thế giới và ảnh hưởng tốt đến các nước xung quanh, nhất là cục diện Quốc - Cộng hợp tác. Quốc tế Cộng sản đã thông qua hai đoàn cố vấn chính trị và quân sự của Liên Xô bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên để đẩy mạnh phong trào cách mạng Trung Quốc và cách mạng ở khu vực này. Đây là điều kiện khách quan thuận lợi để Nguyễn Ái Quốc thực hiện hoài bão bấy lâu nay của mình là trở về Tổ quốc tổ chức ra Đảng Cộng sản để tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do. Giữa năm 1924, Người đề nghị Quốc tế Cộng sản cử Người xuống phía Nam Trung Quốc hoạt động. Tháng 9-1924, Quốc tế Cộng sản chấp nhận đề nghị đó và cử Người với tư cách là Ủy viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản với nhiệm vụ là chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ

chức tiến tới xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và giúp đỡ phong trào cách mạng các nước Đông Nam Á. Nhận được quyết định, Người tích cực chuẩn bị cho chuyến đi.

Ngày 11-11-1924, Người đến Quảng Châu bắt đầu thời kỳ mới trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Ngoài việc liên hệ với cách mạng Việt Nam để tổ chức, đào tạo cán bộ chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người còn tích cực hoạt động, khảo sát phong trào cách mạng Trung Quốc, tìm hiểu âm mưu của các nước đế quốc đối với Trung Quốc và các nước châu Á, góp phần làm cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên dải đất đông dân cư này liên hiệp lại thành lực lượng to lớn của cách mạng vô sản thế giới.

Tới Quảng Châu, Người gặp lại số các đồng chí Trung Quốc mà Người đã quen biết từ thời kỳ ở Pháp và phái đoàn cố vấn Bôrôđin mà nhiều người quen biết Người thời kỳ ở nước Nga Xôviết. Ở Quảng Châu, địa vị công khai của Người là phiên dịch cho Bôrôđin, trong đoàn cố vấn Liên Xô bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên, trong quan hệ thư tín, Người là phóng viên thường trú của Hãng Thông tấn *Rôxta* của Liên Xô, còn thực chất cương vị của Người là Ủy viên Ban

phương Đông, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân của Quốc tế Cộng sản.

Hoạt động ở khu vực châu Á, gần gũi Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc giữ mối liên lạc và báo cáo thường xuyên với Quốc tế Cộng sản và hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ mà Quốc tế Cộng sản giao cho. Đến Quảng Châu, ngày hôm sau, Người gửi ba bức thư về Mátxcơva: một gửi cho một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản, một gửi cho Đômban, Tổng Thư ký Quốc tế Nông dân, một cho Tạp chí *Nữ công nhân*, thông báo đã đến Quảng Châu, liên lạc được với đoàn cố vấn Bôrôđin và các đồng chí Trung Quốc, đồng thời thông báo địa chỉ liên lạc mới và tên mới là Lý Thụy. Trong *Thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản* tháng 12-1924, Người báo cáo sơ bộ công việc đã làm và đề nghị Quốc tế Cộng sản chỉ thị cho các đại diện của Quốc tế ở Quảng Châu phải quan tâm hơn nữa và phối hợp hoạt động ở địa bàn Đông Dương. Người rất quan tâm đến mối quan hệ quốc tế, nên ngay từ đầu năm 1924, trong *Thư gửi đồng chí Pêtrốp*, Tổng Thư ký Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Người đã đề nghị Quốc tế nên cử những đồng chí của nước này sang nước khác hoạt động để tránh sự truy nã của bọn đế quốc ở bản xứ.

Hoạt động ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc tranh thủ tìm hiểu qua tài liệu và thực tế tình hình các nước thuộc địa châu Á, từ điều kiện lịch sử, xã hội, đặc điểm và ưu điểm, đến nguyên nhân làm cho các dân tộc này gặp khó khăn trong việc tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng, mà theo Người, đó là sự ít hiểu biết, chưa am hiểu sâu sắc về vấn đề chính trị, chưa thấy tầm quan trọng của vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản và tổ chức quần chúng, sự khép kín trong quan hệ quốc tế v.v... Vì thế, trên các bài viết gửi nhiều báo và tạp chí ở Liên Xô, Người nêu rõ "sự cần thiết của tổ chức và sự vô ích của những hành động không có cơ sở"¹. Trong nhiều bài viết như *Lối cai trị của Anh ở Trung Quốc, Những vấn đề châu Á...*, Người phân tích sát đúng tình hình Trung Quốc, các nước thuộc địa, âm mưu nô dịch của các nước đế quốc. Trong nhiều báo cáo, thư cho Quốc tế Cộng sản, Người trình bày đầy đủ, chính xác đời sống, nguyện vọng, cuộc đấu tranh chống áp bức và chính sách của đế quốc đối với các dân tộc thuộc địa châu Á. Những tài liệu này được đánh giá cao, giúp cho Quốc tế Cộng sản hiểu rõ hơn tình hình các nước châu Á.

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 314.

Một hoạt động quan trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa châu Á là việc thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức**. Vào những năm 1925 - 1927, Quảng Châu với những sự kiện cách mạng, được gọi là "Mạc Tư Khoa ở phương Đông". Nhiều nhà yêu nước cách mạng ở châu Á đến đây hoạt động và nghiên cứu kinh nghiệm. Để tăng cường đoàn kết các dân tộc bị áp bức ở châu Á, từ những kinh nghiệm tổ chức *Hội Liên hiệp thuộc địa* ở Pháp trước đây, Nguyễn Ái Quốc tiến hành cuộc vận động thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* ở châu Á. Đầu năm 1925, Người thông qua Trương Thái Lôi, lúc này cũng đang công tác trong đoàn cố vấn Bôrôđin, đề nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc giúp đỡ cho việc thành lập Hội. Trương Thái Lôi "đã thảo luận với các đồng chí Chu Ân Lai và Trần Diên Niên phụ trách Khu uỷ Quảng Đông liên lạc với đồng chí Côbachin, nhà yêu nước Ấn Độ và đồng chí Lữ Quang Khắc, nhà yêu nước Triều

* Từ trước đến nay trong các sách Lịch sử Đảng đều viết là "Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á - Đông", nhưng nguyên bản tác phẩm *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc ở trang bìa có ghi "Bị áp bức dân tộc liên hiệp Hội". Ở đây, chúng tôi lấy theo tên này (TG).

Tiên đề xúc tiến nhanh chóng cuộc vận động"¹. Người còn trao đổi với các nhà yêu nước Mianma, Indônêxia v.v. và tranh thủ cả Liêu Trọng Khải, nhân sĩ tiến bộ, đại diện cho Quốc dân Đảng Trung Hoa. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 9-7-1925, tại ngôi nhà trên đường Văn Minh, Quảng Châu, Đại hội thành lập Hội được tổ chức. Đây là tổ chức đoàn kết quốc tế của những người yêu nước Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Mianma, Indônêxia... Đại hội thông qua *Tôn chỉ* của Hội nêu rõ: "Liên lạc với các dân tộc bị áp bức cùng làm cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc". *Tuyên ngôn* của Hội nhấn mạnh: "Con đường thoát duy nhất để xóa bỏ sự áp bức chỉ có thể là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức và giai cấp vô sản toàn thế giới, áp dụng những phương pháp cách mạng để lật đổ về căn bản chủ nghĩa tư bản đế quốc cực kỳ hung ác"². Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 6 người. Trong đó, Liêu Trọng Khải là Hội trưởng, Nguyễn Ái Quốc là Bí thư kiêm Ủy viên tài chính. Đầu năm 1926, Hội tiến hành cải tổ, nhằm mở rộng và nâng

¹. Thanh Đạm: *Nguyễn Ái Quốc trên đường về nước*, Nxb. Chính trị quốc gia - Nxb. Nghệ An, Hà Nội, 1994, tr. 68.

². Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.I, tr. 223.

cao chất lượng hoạt động. Mỗi nước tham gia đều có chi hội của mình. Chi hội Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc phụ trách, có đóng góp quan trọng vào hoạt động của Hội. Nguyễn Ái Quốc "làm nhiều công tác cụ thể cho *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*. Ngoài phụ trách công tác tài chính ra, do biết được nhiều thứ tiếng, như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga..., nên Hồ Chí Minh thường phụ trách phiên dịch các loại văn thư, điện tín của Hội. Thí dụ, ngày 14-5-1926, Ban Chấp hành quyết định lấy danh nghĩa của Hội ra tuyên bố ủng hộ công nhân nước Anh bãi công, gửi điện ủng hộ phong trào cách mạng của các nước Xyri, Maroc, Triều Tiên, Việt Nam v.v.. Tất cả các văn thư và điện tín đều do Lý Thụy tức Hồ Chí Minh phiên dịch"¹. Toàn quyền Đông Dương lúc đó là Môngghiô, đã gửi một bức điện cho Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp như sau: "Bộ thuộc địa - Pari số 1195. Cá nhân và tối mật - Chỉ cá nhân ngài được đọc. Trong tổ chức *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành việc thành lập với một cuộc vận động vô cùng khôn khéo, như tôi đã thông báo cho ngài biết bức điện của tôi số 1016 ngày 26-

¹. Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Sđd, tr. 62.

7..."¹. *Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức là sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, nhằm góp phần đoàn kết các dân tộc thuộc địa ở châu Á đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân giành độc lập dân tộc.*

Một hoạt động rất quan trọng của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian ở Quảng Châu là *những hoạt động thực tiễn góp phần đáng kể vào phong trào cách mạng Trung Quốc và các nước thuộc địa phương Đông*. Vào đầu tháng 5-1925, Người đã cùng với những người cộng sản Trung Quốc tham gia tổ chức *Hội nghị đại biểu đầu tiên của 20 vạn nông dân Quảng Đông và Hội nghị đại biểu lần thứ hai của công nhân Trung Quốc* nhằm mục đích thành lập mặt trận thống nhất của công nhân và nông dân. Cùng thời gian này, ở Hương Cảng - Quảng Châu nổ ra cuộc tổng bãi công với quy mô to lớn do Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức. Với tư cách là hội viên *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, Người sát cánh cùng với giai cấp công nhân Trung Quốc tích cực tuyên truyền, cổ động cho phong trào. Nhiều lần, Người đến

¹. *Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tr. 81.

các khu công nhân diễn thuyết. Về hoạt động này, đồng chí Vương Nhất Trí kể lại trong hồi ký của mình rằng: "... Hồ Chí Minh thường tham gia diễn thuyết. Hồi đó, trong nhiều trường hợp công khai, Hồ Chí Minh nói tiếng Pháp, nhưng khi lên diễn thuyết trước công nhân Trung Quốc, Người dùng tiếng Trung Quốc... Trong khi diễn thuyết, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự liên quan giữa cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Trung Quốc với cuộc đấu tranh của các dân tộc và nhân dân các nước bị áp bức, đánh giá cao cuộc tổng bãi công Hương Cảng - Quảng Châu, nhiệt tình cổ vũ công nhân Trung Quốc bãi công đoàn kết nhất trí, kiên trì đấu tranh giành lấy thắng lợi cuối cùng. Hồ Chí Minh diễn thuyết với giọng âm vang, giàu tính hiệu triệu, rất được công nhân hoan nghênh"¹.

Những năm 1925 - 1926, cục diện Quốc - Cộng hợp tác đang tiến triển, nhưng những phần tử phái hữu trong Quốc dân Đảng Trung Hoa tìm mọi cách gây khó khăn, nhất là từ khi Tôn Trung Sơn mất. Vì thế, *Đại hội toàn quốc lần thứ II của Quốc dân Đảng Trung Hoa* được triệu tập, họp ở Quảng Châu vào

¹. Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Sđd, tr. 65.

tháng 1-1926, nhằm bảo vệ chính sách tiến bộ của Tôn Trung Sơn. Nguyễn Ái Quốc với bí danh Vương Đạt Nhân được Đoàn Chủ tịch mời đến dự và phát biểu tại phiên họp thứ 9 của Đại hội. Người đưa ra nhiều bằng chứng tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam và Hoa kiều ở Việt Nam, chúng đàn áp dã man cách mạng Việt Nam và cũng lo sợ cả cách mạng Trung Quốc nên đã tìm mọi cách công kích, phá hoại Chính phủ cách mạng Quảng Châu. Cuối bài phát biểu, Người kêu gọi: "Chúng ta nên biết rằng, hiện nay trên thế giới còn nhiều nước như Ai Cập, Maroc, Xyri, An Nam, Trung Quốc v.v., dân tộc của họ còn bị áp bức. Vì vậy, chúng ta liên hiệp lại, nhất trí chống lại bọn đế quốc"¹.

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trên đất Trung Quốc góp phần quan trọng vào sự liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở châu Á, nhằm mục tiêu chung giải phóng các dân tộc bị áp bức; đồng thời thấy rõ tầm nhìn xa thấy rộng, tầm chiến lược của người chiến sĩ cộng sản quốc tế Nguyễn Ái Quốc.

Cách mạng Trung Quốc đang trong thời kỳ cao trào, thì tháng 4-1927, cách hữu trong Quốc dân

¹. Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Sđd, tr. 71.

Đảng cầm đầu là Tưởng Giới Thạch làm cuộc đảo chính phản cách mạng, phản bội sự nghiệp của Tôn Trung Sơn, khủng bố Đảng Cộng sản, phá vỡ cục diện Quốc - Cộng hợp tác. Những người cách mạng các nước đang hoạt động ở Trung Quốc cũng là đối tượng bắt bớ, giam cầm của chúng. Vì thế, tháng 5-1927, Nguyễn Ái Quốc phải rời Quảng Châu đến Hương Cảng, nhưng mật thám Anh bắt Người phải rời Hương Cảng trong 24 giờ. Người đến Thượng Hải, nhưng ở đây cũng đang bị khủng bố gắt gao. Được sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc, Người rời Thượng Hải đi Vladivôxtốc, từ Vladivôxtốc đến Mátxcơva vào mùa hè năm 1927. Người trở lại Mátxcơva được các đồng chí, bạn bè trong Quốc tế Cộng sản đón tiếp như một người chiến sĩ từ chiến trường nóng bỏng trở về. Ở Mátxcơva, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều thư cho Quốc tế Cộng sản, báo cáo những kết quả chính đã làm được trong thời gian ở Trung Quốc và tình hình Trung Quốc sau cuộc đảo chính của Tưởng Giới Thạch.

Tháng 11-1927, Người được Quốc tế Cộng sản cử đi Pháp công tác. Từ Pháp, theo sự phân công của Quốc tế Cộng sản, đầu tháng 12, Người đi dự *Hội nghị lần thứ hai Liên đoàn chống đế quốc* tại Brúcxen, thủ đô

nước Bỉ. Đây là tổ chức thống nhất có tính chất mặt trận giữa giai cấp công nhân quốc tế với trí thức tiến bộ các nước tư bản và đại biểu các dân tộc thuộc địa, nhằm đấu tranh cho hòa bình, chống chiến tranh đế quốc. Sau đó, Người đến Béclin. Tại đây, Người gửi cho Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản bức thư nói lên lòng khao khát trở về Tổ quốc hoạt động: "... Không thể công tác ở Pháp, ở Đức thì vô ích, nhưng cần thiết ở Đông Dương, nên tôi đã xin lại lên đường về xứ sở này... Vậy tôi yêu cầu các đồng chí cho tôi càng sớm càng tốt những chỉ thị chính xác về điều mà tôi phải làm và bao giờ thì tôi có thể lên đường"¹. Trong khi chờ đợi, Người làm phóng viên cho tờ báo Đức *Dia Welt* (Thế giới) và tập trung nghiên cứu về Ấn Độ, một đất nước hùng vĩ mà Người rất quan tâm, có cảm tình từ lâu và hiện tại đang có phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc mạnh mẽ, để đăng trên Tập san *Thư tín quốc tế* với một loạt bài: *Thư từ Ấn Độ, Phong trào công nhân Ấn Độ, Sự bần cùng của nông dân Ấn Độ, Phong trào công nhân và nông dân gần đây ở Ấn Độ*... Từ những tư liệu nghiên cứu, tích lũy nhiều năm, Người đề cập đến nhiều phương diện

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 325 - 326.

khác nhau, từ chính sách thống trị tàn bạo của thực dân Anh, đến phong trào yêu nước và cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Ấn Độ, từ những vấn đề quan trọng trước mắt như chống Ủy ban Ximông, đến những vấn đề chiến lược lâu dài như liên minh công nông v.v.. Người không chỉ thông cảm với nhân dân Ấn Độ, mà còn nhìn thấy sức mạnh của họ trong cuộc đấu tranh này, đã có "tín hiệu của thời đại". Những bài viết trên có tác dụng động viên, cổ vũ nhân dân Ấn Độ hòa chung trong phong trào đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Ngày 25-4-1928, Nguyễn Ái Quốc nhận được quyết định của Quốc tế Cộng sản đồng ý để Người trở về Đông Dương hoạt động theo nguyện vọng. Ngày 21-5, Người báo cáo với Quốc tế Cộng sản chuẩn bị lên đường và những việc làm trong chuyến công tác bí mật 45 ngày tại Pháp, đặc biệt là nhận xét và kiến nghị với Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp trước khi Người trở về Đông Dương: "Ban Thuộc địa phải tổ chức những phương tiện giao thông liên lạc Pháp - Đông Dương... Sẽ là rất có ích nếu vài đồng chí của Đảng hay Đoàn Thanh niên Nga chịu trách nhiệm săn sóc các sinh viên Đông Dương ở Mátxcơva, giúp họ tìm hiểu đời sống công nhân và

thực hành công tác tổ chức..."¹. Qua đây cho thấy tầm nhìn xa trông rộng của Người về lực lượng nòng cốt cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Đầu tháng 6, Người bí mật rời Đức, qua Thụy Sĩ, sang Italia, Người có dịp tìm hiểu thêm về các nước tư bản, đế quốc, bổ sung cho kiến thức thực tế. Từ cảng Napôli, Người đáp tàu buôn Nhật Bản đi Thái Lan và có ghé lại ở Xây Lan, rồi đi tàu khác về Thái Lan.

Chọn địa bàn Thái Lan hoạt động được Người chuẩn bị từ khi còn ở Quảng Châu. Sau lớp huấn luyện đầu tiên ở Quảng Châu, Người đã cử Hồ Tùng Mậu về đây xây dựng cơ sở, đã có các cơ sở của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* và có đông Việt kiều sinh sống, đã có những tổ chức quần chúng yêu nước như *Hội Thân ái*, *Hội hợp tác*, *Hội Phụ nữ*, *Hội Thiếu niên*... Tháng 7-1928, Người ở Bản Đông, huyện Phìchị. Giữa tháng 7, Người đến Udon. Đầu năm 1929, Người đi Sacôn. Từ tháng 7-1929 đến cuối năm, Người đến Mụcđahan, Noọngkhai v.v. để hoạt động trong Việt kiều và làm nhiệm vụ quốc tế. Ở Thái Lan, Nguyễn Ái Quốc hoạt động với bí danh là Thầu

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 342.

Chín. "Nếu như trước kia ở Trung Quốc, ông Nguyễn từ phương Bắc tuyên truyền về nước. Bây giờ ở Xiêm, ông tuyên truyền về nước từ phương Tây"¹. Tại đây, cùng với việc xúc tiến mạnh mẽ cho phong trào cách mạng Việt Nam và để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động đóng góp cho phong trào cách mạng ở châu Á.

Có thể nói, dấu chân của Nguyễn Ái Quốc đã đặt tới hầu hết các nước châu Á. Sự nghiên cứu và quan tâm của Người đến tất cả các dân tộc châu Á. Người coi sự nghiệp giải phóng các dân tộc châu Á như sự nghiệp của chính dân tộc Người. Hoạt động ở mảnh đất châu Á, với cương vị Ủy viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo cán bộ, xây dựng phong trào cách mạng và sự liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở châu Á, trực tiếp tổ chức lực lượng, xây dựng phong trào cách mạng ở một số nước châu Á. Chính vì thế, mà ngày nay Người được nhân dân châu Á tôn vinh là "lãnh tụ vĩ đại của châu Á".

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 70.

Những năm tháng hoạt động ở mảnh đất châu Á, ngoài nhiệm vụ quốc tế, nhiệm vụ chính của Nguyễn Ái Quốc là *chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam, để đưa phong trào cách mạng Việt Nam đi đúng quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới, tiến lên giành độc lập, tự do.*

CHƯƠNG III

SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I- TRUYỀN BÁ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀO VIỆT NAM

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường. Tinh thần đó được kế thừa và phát triển từ truyền thống của dân tộc ta và tính chất cách mạng của thời đại; là kết tinh ý chí cách mạng triệt để, kiên cường và trí tuệ khoa học, sáng tạo của Người. Độc lập tự chủ, tự lực tự cường là quan điểm cơ bản trong chiến lược cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và của Đảng ta trong các thời kỳ cách mạng.

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết, có ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường đã được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đặc biệt là khi đất nước bị xâm lược, những truyền thống đó lại dấy lên mạnh mẽ, "nó nhấn chìm lũ bán nước và lũ cướp nước". Từ giữa thế kỷ XIX, dân tộc ta bị rơi vào ách

thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, một kẻ thù có trình độ kinh tế, kỹ thuật phát triển, có quân đội và vũ khí hiện đại. Đất nước ở trong "tình hình đen tối như không có đường ra". Nguyễn Ái Quốc cùng các sĩ phu yêu nước lớp trước và cùng thời đều có chung động cơ lớn là yêu nước và mong muốn tìm ra con đường cứu nước. Lúc này, người thì giương ngọn cờ Cần Vương, người thì chủ trương dựa vào Nhật, người thì chủ trương cải lương, lại có người bắt chước con đường của Trung Quốc, v.v... để chống Pháp. Thực tế cho thấy đều không thành công. Riêng Nguyễn Ái Quốc bằng sự mẫn cảm của tư duy độc lập, Người chọn cho mình hướng đi sang phương Tây, đến chính nước Pháp - kẻ thù đang thống trị dân tộc mình - để tìm con đường đúng đắn cho dân tộc Việt Nam đứng lên tự giải phóng. Tư tưởng độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Người được tiếp thu từ truyền thống dân tộc và được biểu hiện trước hết ở khát vọng giải phóng dân tộc.

Ra đi từ một nước phương Đông "đơn độc", cách biệt với thế giới bên ngoài, với hai bàn tay lao động của chính mình làm bất cứ việc gì để sống, để đi và để tìm hiểu, Người thực hiện cuộc hành trình vạn dặm khảo sát thế giới trong thập niên thứ hai của thế kỷ XX. Người đặt chân đến hầu hết các cường quốc

phương Tây và các thuộc địa của chúng ở các châu lục, đã quan sát, tìm tòi, suy ngẫm, so sánh và lựa chọn con đường giải phóng cho dân tộc mình. Trong cuộc khảo sát có một không hai đó, Người đã tìm thấy bạn đồng minh là giai cấp công nhân và nhân dân lao động - "những người cùng khổ" bị áp bức, bóc lột thuộc mọi màu da ở cả chính quốc và thuộc địa - là lực lượng đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Cũng trong cuộc khảo sát đó, Người quan tâm đi sâu tìm hiểu ba cuộc cách mạng: Cách mạng Mỹ 1776, Cách mạng Pháp 1789 và Cách mạng Nga 1917. Bằng tư duy độc lập, Người nhận xét, Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp "đều là cách mạng tư sản, cách mạng không đến nơi", chỉ có "Cách mạng Nga là đã thành công và thành công đến nơi". Từ đó, Người khẳng định cách mạng Việt Nam và cách mạng các nước thuộc địa phải đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười. Đặc biệt khi được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, điều kỳ diệu đối với Người như Người nói: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta". Đến đây, nhận thức của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc có sự chuyển biến quan trọng. Người có đầy đủ căn cứ lý

luận và thực tiễn để khẳng định con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa là con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường "chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất" và giai cấp công nhân ở chính quốc và các dân tộc thuộc địa là bạn đồng minh của nhau trong cuộc đấu tranh tự giải phóng.

Điều kiện thuận lợi để Người tiếp thu ánh sáng Cách mạng Tháng Mười, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam và thực tiễn của gần mười năm lao động, đấu tranh gian khổ trong cuộc sống của các dân tộc bị áp bức ở các châu lục và với ý chí quyết tâm và lòng tự tin cao, với tinh thần tự lực, tự chủ mạnh mẽ. Nguyễn Ái Quốc đã từ chủ nghĩa yêu nước đến một cách tự nhiên với chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin từ góc độ chủ nghĩa yêu nước - một chủ nghĩa yêu nước chân chính và hòa quyền trong đó cả tinh thần dân tộc, tinh thần giai cấp, đoàn kết giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức. *Đây là nét độc đáo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo, thể hiện quan điểm độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Người.*

Một trong những vấn đề quan trọng mà Người tiếp thu ở chủ nghĩa Mác - Lênin, ở phong trào cách mạng

thế giới là tư tưởng "muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác, con đường cách mạng vô sản". Tư tưởng đó được Người quán triệt và thể hiện qua những hoạt động của Người trong phong trào cách mạng thế giới cũng như cách mạng Việt Nam. Trong khi hoạt động không mệt mỏi cho cách mạng vô sản quốc tế, trong khi khẳng định sự cần thiết của đoàn kết giai cấp vô sản quốc tế, Người đã xác định vai trò quyết định nhất vẫn là sự nỗ lực chủ quan của cách mạng mỗi nước, phải nêu cao ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của cách mạng ở mỗi nước. Quan điểm này của Người xuất hiện rất sớm, ngay từ sau sự kiện gửi *Bản yêu sách tám điểm* đến Hội nghị hòa bình Vécxây năm 1919, nhưng không được trả lời. Thực tế đó cho Người rút ra kết luận quan trọng: "Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình"¹.

Năm 1920, Lênin nêu nhiệm vụ cho Đảng của giai cấp công nhân ở các nước chính quốc phải tích cực giúp đỡ cách mạng thuộc địa. Song, "họ hoàn toàn

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 33.

không để ý đến thuộc địa" và "tình trạng thờ ơ của giai cấp vô sản chính quốc đối với các thuộc địa" là phổ biến. Tình hình ấy, Hồ Chí Minh nhận thấy không thể chỉ trông cậy vào sự giúp đỡ của cách mạng chính quốc, mà cách mạng thuộc địa phải chủ động, phải tự lực, đứng lên tự giải phóng. *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa* do Người khởi thảo có viết: "Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em"¹. Trong khi tập hợp và tổ chức các lực lượng cách mạng thuộc địa trên đất Pháp, Người làm cho họ đi tới nhận thức rằng, nhiệm vụ chính của họ là lãnh đạo quần chúng vùng lên đấu tranh cách mạng chống bọn đế quốc, thực dân ngay trên đất nước mình. Bởi vì, Người hiểu rõ, cách mạng ở bất cứ nước nào, trước hết là sự nghiệp của nhân dân nước đó. Tuy cách mạng mỗi nước có ảnh hưởng, tác động qua lại với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước khác, gắn bó mật thiết với cách mạng thế giới, thế nhưng, nếu "không khôi phục độc lập và thống nhất

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 128.

cho từng quốc gia, dân tộc, thì về phương diện quốc tế không thể thực hiện được sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản và sự hợp tác hòa bình và tự giác giữa các dân tộc để đạt tới những mục đích chung". Chính vì thế, trong bức thư gửi từ Liên Xô cho các đồng chí trong *Hội Liên hiệp thuộc địa* vào nửa cuối năm 1923, người nhắc nhở anh em ở các thuộc địa về những nhiệm vụ cấp bách của họ. Người làm việc đó như một người bạn, người anh em, đồng chí, góp ý và kêu gọi tinh thần tự nguyện, tự giác, tự chủ, tự cường của anh em: "Chúng ta phải làm gì? Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta. Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập"¹. Cũng trong thời gian ấy, Người còn viết thư cho Đảng Cộng sản Pháp nêu những ý kiến nung nấu về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa trong thời đại mới, yêu cầu Đảng có những hoạt động giúp đỡ thiết thực để họ đứng lên trong sự nghiệp tự giải phóng. Bởi vì, Người có niềm tin mãnh liệt vào sự tất thắng của các dân tộc thuộc

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 192.

địa. Ngay từ năm 1921 trong bài *Đông Dương*, Người đã dự báo một cách chính xác rằng: "Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ. Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đạt rồi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"¹.

Vào những năm 20 của thế kỷ XX, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vẫn tồn tại quan niệm: cách mạng ở các nước thuộc địa phải phụ thuộc vào cách mạng ở các nước tư bản chính quốc và nó chỉ có thể thành công sau khi cách mạng ở những nước tư bản giành thắng lợi. *Tuyên ngôn* thành lập Quốc tế Cộng sản nhận định: "Việc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể tiến hành với việc giải phóng giai cấp công nhân ở chính quốc", rằng "công nhân và nông dân không chỉ ở An Nam, Angiêri, Bengan mà cả ở Ba Tư

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 28.

và Ácmêni chỉ có thể giành được độc lập khi mà công nhân nước Anh và nước Pháp lật đổ được chính phủ Lôít Gioócgơ và Clêmăngxô, giành chính quyền về tay mình". Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản năm 1928 vẫn khẳng định: "Việc giải phóng các thuộc địa khỏi ách đế quốc được tiến hành dễ hơn với sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thế giới tư bản và chỉ có thể thực hiện được công cuộc giải phóng ấy khi giai cấp vô sản đã giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến"¹. Quan điểm này, vô hình chung đã làm giảm tính năng động của cách mạng thuộc địa. Trái lại, bằng tư duy độc lập, sáng tạo, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chứng minh rằng, bằng sự nỗ lực của bản thân, cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa có thể giành thắng lợi, tạo điều kiện "giúp đỡ những người anh em phương Tây trong sự nghiệp giải phóng hoàn toàn" và còn đóng góp vào sự nghiệp chung của phong trào cách mạng thế giới. Bởi vì, như Người phân tích: "Chủ nghĩa đế quốc hiện đại đặt nền móng trên sự bóc lột hàng triệu người lao động ở các thuộc địa và

¹ . Điacốp, Xóckin: *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 61.

nửa thuộc địa. Bởi thế, nó chỉ tan rã hoàn toàn và vĩnh viễn khi nào chúng ta phá bỏ được nền móng đó của lâu đài đế quốc chủ nghĩa"¹. Rõ ràng, quan điểm độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đem sức mình mà giải phóng cho mình của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xuất hiện từ rất sớm, thể hiện trong chiến lược cách mạng thuộc địa phải chủ động, không ỷ lại, trông chờ vào thắng lợi của cách mạng chính quốc. Đó là một sáng tạo của Người trong việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc, về tính chủ động của cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa.

"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi", đó là mục tiêu được đặt ra từ khi Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước. Lòng thiết tha với độc lập, tự do của dân tộc đã mài sắc trí tuệ của Người để vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Lịch sử là do nhân dân lao động làm ra, giải phóng những người lao động là sự nghiệp của chính những người lao động. Muốn thực hiện mục tiêu độc

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 126.

lập dân tộc, nhân dân lao động giải phóng mình, các dân tộc bị áp bức tự giải phóng mình, theo Người "trước hết phải có đảng cách mệnh"¹, đó là Đảng Cộng sản.

Những năm tháng hoạt động ở mảnh đất châu Á, ngoài nhiệm vụ quốc tế, nhiệm vụ chính của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là chuẩn bị về tổ chức và tiếp tục chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam, để đưa phong trào cách mạng Việt Nam đi đúng quỹ đạo của cách mạng vô sản. Năm 1924, Người đến Quảng Châu vào lúc có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai nhiệm vụ trên. Quảng Châu lúc đó còn là địa bàn cư trú và hoạt động cách mạng của nhiều nhà yêu nước Việt Nam, từ Phan Bội Châu và những học trò của ông, đến những thanh niên trí thức yêu nước đang khao khát tiếp thu những tư tưởng tiến bộ mới từ trong nước sang, tập hợp trong tổ chức *Tâm tâm xã* với tôn chỉ là "liên hiệp những người có trí lực trong toàn dân Việt Nam, không phân biệt ranh giới đảng phái, miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 267 - 268.

làm người của người Việt Nam"¹. Sau khi hợp thức hóa công tác trong phái đoàn cố vấn Bôrôđin, Người tìm cách tiếp xúc ngay với những người yêu nước Việt Nam đang hoạt động ở Quảng Châu nhằm xây dựng tổ chức cách mạng. Trước hết, Người tiếp xúc với những thanh niên hăng hái nhất trong nhóm *Tâm tâm xã* như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong... tại Huệ Quân y xã. Thông qua họ, Người xúc tiến kế hoạch xây dựng một tổ chức cách mạng theo phương hướng đã vạch ra. Trong *Thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản* ngày 18-12-1924, Người nêu rõ: "Tôi đã gặp tại đây vài ba nhà cách mạng quốc gia An Nam, trong số này có một người đã xa rời xứ sở từ hai mươi năm nay... Trong các cuộc thảo luận, tôi đã giải thích cho ông hiểu sự cần thiết của tổ chức và sự vô ích của những hành động không cơ sở. Ông đã đồng ý. Và đây là những việc mà chúng tôi bắt đầu cùng nhau tiến hành: a) Tôi đã vạch một kế hoạch tổ chức và xin gửi kèm bản sao theo đây. b) Sau khi tán thành kế hoạch này, ông đã đưa cho tôi một bản danh sách của 10 người An Nam đã cùng ông hoạt động bấy lâu. c) Tôi đã chọn 5 người quê ở 5

¹. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Hà Nội, 1977, tr. 319.

tỉnh khác nhau. Chúng tôi sẽ cử một người An Nam đưa họ tới Quảng Châu. Tôi sẽ huấn luyện cho họ về phương pháp tổ chức. Chúng tôi sẽ gửi họ về Đông Dương hoạt động sau 3 tháng học tập; và chúng tôi sẽ lấy ra một đoàn khác. Trong lúc này, đây là biện pháp duy nhất"¹. Như vậy, vào cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tìm được lực lượng để "gieo mầm cộng sản" ở Việt Nam, đó là những thanh niên có học vấn khát khao tiếp thu tư tưởng mới và hành động cách mạng, từ đó hình thành tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi tiếp xúc, tìm hiểu những người Việt Nam yêu nước ở Quảng Châu, Người mở một lớp huấn luyện về công tác tổ chức và tuyên truyền. Trong số đó, chọn được 9 người tích cực nhất lập ra nhóm bí mật làm hạt nhân cho tổ chức rộng lớn sau đó, đó là *Cộng sản Đoàn*, lập vào tháng 2-1925. Từ hoạt động của nhóm đầu tiên đó, tháng 6-1925, Người lập ra tổ chức *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, một tổ chức cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Hội công bố *Chương trình* và *Điều lệ*, nói rõ mục đích là làm cách mạng dân tộc, sau đó làm cách mạng thế

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 8 - 9.

giới. Về đối nội, thành lập chính phủ nhân dân, áp dụng chính sách kinh tế mới để phát triển đất nước, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Về đối ngoại, đoàn kết với giai cấp vô sản tất cả các nước, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Tổ chức của Hội có Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Huyện bộ và Chi bộ. Rõ ràng, *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* là bước chuẩn bị về mặt tổ chức cho một Đảng Cộng sản tương lai. Đây là tổ chức có tính chất quá độ, vừa tầm, thích hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc đó. Tổ chức đó giúp cho những người Việt Nam yêu nước xuất thân từ các thành phần, tầng lớp để tiếp thu chủ nghĩa cộng sản. *Nguyễn Ái Quốc đã sáng tạo và thành công trong việc chuẩn bị về tổ chức cho một Đảng Cộng sản sẽ ra đời ở Việt Nam.*

Cùng với việc chuẩn bị về tổ chức, Người chuẩn bị về tư tưởng và chính trị cho việc ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam bằng việc gấp rút đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng, tiến hành tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong quần chúng nhân dân. Cuối năm 1925, Người mở *Trường huấn luyện chính trị* tại trụ sở của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* ở số nhà 13 và 13B, đường Văn Minh, Quảng Châu. Chương trình học tập của

các khóa huấn luyện bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Học viên được nghiên cứu tình hình thế giới. Phần "Nhân loại tiến hóa sử" nói về lịch sử loài người, nhưng chủ yếu là thời kỳ ra đời chủ nghĩa tư bản đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa; "Lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc" các nước châu Á, giới thiệu về Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ và Việt Nam; "Lịch sử phong trào công nhân quốc tế", giới thiệu Quốc tế I, II, III và các tổ chức quần chúng của Quốc tế III, các cuộc cách mạng lớn trong lịch sử, đặc biệt là cuộc Cách mạng Tháng Mười... Cuối chương trình huấn luyện có gắn với hoạt động thực tiễn như vận động và tổ chức công hội, nông hội, tuyên truyền, diễn thuyết. Qua chương trình huấn luyện, học viên được vũ trang những vấn đề cơ bản học thuyết Mác - Lênin, về nguyên tắc hoạt động bí mật, về kỹ năng thực hành công tác vận động quần chúng, v.v.. Nguyễn Ái Quốc là giảng viên chính. Những khi mở khóa học, Người giành hết thời gian, từ lên lớp, hướng dẫn thảo luận, đến thực hiện chương trình ngoại khóa, hoặc tham quan, thâm nhập thực tế. Trong hồi ký của mình, Lê Mạnh Trinh, người được dự khóa huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, kể lại: "Trong những buổi học, đồng chí Vương (tức

Nguyễn Ái Quốc) là người giảng nhiều nhất. Đồng chí giảng rất dễ hiểu... Mọi người rất thích đồng chí Vương đến giảng hay tham gia các cuộc báo cáo học vấn ở tổ. Vì cùng một vấn đề ấy mà đồng chí Vương giảng hay giải đáp thì mọi người dễ nắm được vấn đề hơn"¹. Đến giảng các khóa huấn luyện còn có các chiến sĩ quốc tế như Bôrôđin, Galin, Primacốp, Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Trương Thái Lôi... Nguyễn Ái Quốc còn mời cán bộ công đoàn lãnh đạo cuộc bãi công Hương Cảng - Quảng Châu đến báo cáo thực tế cuộc đấu tranh của công nhân. Người còn bố trí cho học viên tham dự các chuyên đề do Nông hội tỉnh Quảng Đông tổ chức...

Người còn sử dụng phương thức đào tạo khác là lựa chọn, gửi học sinh đi học ở Trường Đại học phương Đông (Liên Xô) và Trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc), nhằm tranh thủ thời gian đào tạo được đội ngũ cán bộ đa dạng đáp ứng yêu cầu cách mạng trong nước và tạo được mối quan hệ quốc tế giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Từ năm 1925 đến tháng 4-1927, Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo được nhiều cán bộ cho phong trào vận động cách

¹. *Bác Hồ - Hồi ký*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 81.

mạng chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo kinh nghiệm của Người và thực hiện lời chỉ dẫn của Lênin, báo chí là "người cổ động chính trị tập thể", vì thế, cùng với việc đào tạo đội ngũ cán bộ, Người xuất bản báo *Thanh niên*, cơ quan ngôn luận của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Đây là tờ báo vô sản đầu tiên ở nước ta. Tờ báo được bí mật đưa về và phát hành trong nước, góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, thức tỉnh quần chúng, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng, chống những biểu hiện tư tưởng tư sản trong phong trào yêu nước, nêu những quan điểm đầu tiên về xây dựng Đảng Cộng sản ở Việt Nam. L.Mác-ti, thanh tra mật thám Đông Dương lúc bấy giờ, đánh giá báo *Thanh niên* như sau: "Trong những số đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc muốn nhấn mạnh trước hết đến sức mạnh và sự đoàn kết đã đem lại cho một tập thể, nhấn mạnh đến những lợi ích mà những cá nhân trong tập thể ấy thu được, Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh tinh thần độc lập và tình cảm dân tộc, đặc trưng khí chất người An Nam. Tiếp đó, ông dần dần cung cấp cho độc giả của mình những hiểu biết về lịch sử An Nam, về các trào lưu tư

tưởng nước ngoài, về lịch sử các cường quốc thế giới... Rồi ông lần lượt đưa ra từng thuật ngữ Hán - Việt, tương ứng với nội dung một cuốn từ vựng mới về chủ nghĩa cộng sản và đã nêu một định nghĩa rõ ràng, chính xác về các thuật ngữ ấy. Từng bước, lúc đầu còn ít, sau thường xuyên hơn, ông công bố một câu hoặc một bài báo ngắn thông tin cho độc giả về sự tồn tại của Liên Xô và hạnh phúc mà nhân dân Xôviết đang được hưởng. Nguyễn Ái Quốc cũng không ngần ngại dành đến 60 số báo của mình để chuẩn bị tinh thần cho độc giả trước khi ông nói rõ ý đồ của mình là: chỉ có Đảng Cộng sản mới có thể bảo đảm hạnh phúc"¹ cho nhân dân. Ngoài báo *Thanh niên*, Người còn xuất bản các báo *Công nông*, *Lính cách mệnh*, *Việt Nam tiền phong*, nhằm tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho các tầng lớp trong nhân dân Việt Nam.

Thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, Người không quên đặt nó trong mối quan hệ với phong trào cách mạng thế giới, trước hết là các nước châu Á. Sau khi *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* được thành lập, thì *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh*

¹. Trích thư Christiane Pasquel Ragoau: *Hồ Chí Minh*, Edition Presses Universitaires, Paris, 1970, p. 51 - 52.

niên trở thành một chi hội và hoạt động tích cực và có hiệu quả cho tổ chức quốc tế này.

Đầu năm 1927, một sự kiện đáng ghi nhớ đối với phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng của các dân tộc thuộc địa châu Á là việc xuất bản cuốn *Đường cách mệnh*. Tác phẩm là nội dung các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở Trường huấn luyện chính trị của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được Bộ Tuyên truyền của *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* xuất bản tại Quảng Châu. Đề tựa ở bìa tác phẩm là luận điểm nổi tiếng của Lênin: "Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong". Những vấn đề then chốt trong tác phẩm có tác dụng lớn không chỉ đối với Việt Nam, mà còn đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa phương Đông. Những vấn đề đó là: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chủ yếu là công nông, vì vậy cần phải tổ chức quần chúng lại; cách mạng muốn thành công phải có một Đảng Cộng sản lãnh đạo; phải có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn; cách mạng giải phóng dân tộc phải liên hệ chặt chẽ với cách

mạng vô sản thế giới... Người chỉ rõ: "Cách mệnh Nga dạy chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền; phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin"¹.

Trong tác phẩm, Người giới thiệu với nhân dân Việt Nam về học thuyết Mác - Lênin. Người phân tích sâu sắc những đặc điểm tiêu biểu, nội dung giai cấp của Cách mạng Mỹ 1776, Cách mạng Pháp 1789, Công xã Pari 1871, của Cách mạng Tháng Mười 1917. Từ đó, Người nhấn mạnh rằng, đối với cách mạng Việt Nam, con đường duy nhất đúng đắn là con đường Cách mạng Tháng Mười. Người giới thiệu công lao to lớn của Quốc tế I, Quốc tế II, phê phán đường lối phi mácxít của bọn cơ hội trong Quốc tế II, giới thiệu và ngợi ca Quốc tế III và các tổ chức quần chúng của Quốc tế và Người vạch rõ, cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải dựa vào Quốc tế III, phải tham gia và ủng hộ các tổ chức của Quốc tế III.

Nguyễn Ái Quốc nêu lên những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam như tính chất giải phóng dân

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 280.

tộc của cách mạng, những động lực chủ yếu của nó - công nhân và nông dân là "gốc cách mệnh", "học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ" là "bầu bạn cách mệnh của công nông". Những luận điểm đó là nền tảng hình thành liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo.

Trong tác phẩm, lần đầu tiên Người đưa ra luận điểm lý luận cơ bản: tuyệt đại bộ phận dân tộc Việt Nam, công nông đều khao khát giải phóng Tổ quốc, cho nên ở Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước mang tính chất nhân dân và tính chất giai cấp. Luận điểm này có vai trò to lớn đối với vận mệnh cách mạng Việt Nam, giúp những người cộng sản biết dẫn dắt nhân dân vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, thể hiện chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

Trong tác phẩm, Người còn nêu quan điểm cực kỳ quan trọng: Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Người viết: Cách mạng muốn thành công, "trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng

như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin"¹.

Người còn xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới: "An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ" và "ai làm cách mạng trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam"². Luận điểm trên là cụ thể hóa và phát triển quan điểm của Người đã nêu trước đây về tính chủ động và khả năng thắng lợi trước của cách mạng thuộc địa đối với cách mạng chính quốc và là một trong "hai cánh của con chim cách mạng".

Tác phẩm *Đường cách mệnh* có giá trị lớn trên phương diện lý luận và thực tiễn. Nó đóng vai trò chủ đạo trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin và tư

^{1,2}. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 267 - 268, 301.

tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ở Việt Nam, chỉ rõ con đường và những biện pháp để nhân dân ta đấu tranh giành độc lập, tự do, đặt cơ sở khoa học cho việc hình thành đường lối chiến lược của cách mạng nước ta. Nó là ngọn cờ chỉ đạo cách mạng Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng. Nó khắc phục sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam, vạch ra phương hướng cho cách mạng Việt Nam đi vào quỹ đạo của cách mạng vô sản, góp phần chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. "Có thể xem trong lịch sử cách mạng Việt Nam cuốn *Đường cách mệnh* có vai trò như cuốn *Làm gì?* của Lênin đối với cách mạng Nga. Bởi vì, *Đường cách mệnh* không chỉ tiếp thu truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam mà *Bản án chế độ thực dân Pháp* đã làm, mà nó còn đặt cơ sở cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam"¹.

Những luận điểm lý luận quan trọng chứa đựng trong tác phẩm *Đường cách mệnh* là cơ sở cho hoạt động tư tưởng, chính trị của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Việc thành lập *Hội Việt Nam*

¹. Phan Ngọc Liên: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác sử học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1985, tr. 33.

Cách mạng Thanh niên phù hợp với tình hình Việt Nam lúc bấy giờ, và đúng với lời dạy của Lenin: "là đồng thời vừa có sự thức tỉnh tự phát của quần chúng công nhân, thức tỉnh về sinh hoạt tự giác và về đấu tranh tự giác, lại vừa có một lớp thanh niên cách mạng được vũ trang bằng lý luận dân chủ - xã hội nóng lòng gần gũi công nhân"¹. Ở Việt Nam, lớp thanh niên cách mạng đó chính là những hội viên của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*.

Có thể nói, việc thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* mở *Trường huấn luyện chính trị*, ra báo *Thanh niên* là bước chuẩn bị chu đáo về tư tưởng, chính trị và tổ chức, là một sáng tạo lớn và vững chắc của Nguyễn Ái Quốc cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam, cho thấy sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lenin về xây dựng Đảng Cộng sản của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Sở mật thám Pháp ở Đông Dương theo dõi hoạt động của Người trong thời gian này phải thừa nhận Nguyễn Ái Quốc đã hoàn thành giai đoạn đầu của đường lối chiến lược: "a) Xây dựng một trung tâm huấn luyện cán bộ

¹. V. I. Lenin: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 39.

từ trong nước ra; b) Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền và bảo đảm báo Đảng xuất bản được thường kỳ; c) Thành lập và giữ vững mạng lưới liên lạc giữa Việt Nam và các tổ chức cách mạng ở Việt Nam với các tổ chức cách mạng ở các nơi trên thế giới"¹.

Như vậy, suốt từ cuối năm 1924 đến đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đem hết sức mình phục vụ công việc trọng đại, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam là đào tạo ra lực lượng cách mạng nòng cốt đầu tiên cho phong trào cách mạng Việt Nam, xây dựng tổ chức tiền thân của Đảng, đã chỉ đạo hướng dẫn hội viên *Thanh niên* đi vào quần chúng tuyên truyền, giác ngộ, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tổ chức quần chúng, đưa họ ra đấu tranh, phát triển phong trào quần chúng ngày càng lên cao. Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa xuân 1930, đưa phong trào cách mạng Việt Nam đi vào con đường cách mạng vô sản, trở thành một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới.

¹. Huỳnh Kim Khánh: *Vietnamese communism 1925 - 1945*, Cornell University Press, London, 1982, p. 70.

II- THỐNG NHẤT CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN THÀNH MỘT ĐẢNG DUY NHẤT

Rõ ràng là từ năm 1924, khi đến Quảng Châu, gần Tổ quốc, ngoài nhiệm vụ quốc tế, Nguyễn Ái Quốc thực hiện một cách khoa học nhiệm vụ trọng đại là xây dựng một Đảng Cộng sản ở Việt Nam để lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập, tự do. Hoàn cảnh lịch sử, xã hội Việt Nam với những đặc điểm của nó đặt ra những vấn đề phức tạp khiến cho việc xây dựng Đảng Cộng sản, dù về bản chất giống bất cứ một chính Đảng Cộng sản nào, không phải là việc đơn giản, không thể rập khuôn máy móc, mà đòi hỏi Người phải suy nghĩ, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam, một nước thuộc địa, nửa phong kiến, đa số là nông dân, giai cấp công nhân số lượng còn ít. Từ sự nghiên cứu sâu sắc điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam, điểm lại các phong trào cách mạng yêu nước, các tổ chức chính trị đã ra đời ở Việt Nam, từ việc nhận xét về sự thống trị tàn bạo của đế quốc Pháp, sự bản cùng hóa của nhân dân Việt Nam, Người cho rằng, để xây dựng được một Đảng Cộng sản với cương lĩnh cách mạng đúng đắn ở Việt Nam, trước hết phải giải quyết tốt nhận thức tư tưởng, chính trị cho các lực lượng cách mạng, các lực

lượng yêu nước Việt Nam về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, làm cho họ hiểu được bản chất giai cấp của các khái niệm trên của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới. Nghĩa là, phải chuyển nhận thức của họ từ lập trường chủ nghĩa yêu nước truyền thống, từ chủ nghĩa quốc gia dân tộc quen thuộc sang lập trường cách mạng vô sản, lập trường giai cấp công nhân; làm cho họ hiểu rằng, chỉ có giải phóng dân tộc triệt để mới thủ tiêu được mọi bóc lột giai cấp, và cũng chỉ có trên cơ sở đó mới thực hiện có hiệu quả mối quan hệ quốc tế giữa các dân tộc trong quá trình cách mạng giải phóng. Muốn vậy, phải truyền bá để họ nắm vững học thuyết "chân chính nhất, chắc chắn nhất cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin".

Một Đảng Cộng sản chân chính, vững mạnh, đủ sức đại diện cho giai cấp và dân tộc nhất thiết phải được sản sinh từ trong phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Để có được phong trào đó, lại phải truyền bá được chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sâu sắc và mạnh mẽ trong quần chúng, nhất là trong công nhân, nông dân, trí thức yêu nước. Vì không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng và "chỉ đảng nào được một lý luận

tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong"¹. Nhưng đối tượng quần chúng Việt Nam lúc này lại sống trong một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, nên chưa hiểu rõ được chủ nghĩa cộng sản, Đảng Cộng sản, cũng chưa hiểu hết được vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại mới. Muốn truyền bá được lý luận cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin trong quần chúng, trước hết phải có lực lượng làm nòng cốt, đi tiên phong. Với kinh nghiệm tham gia quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, học tập kinh nghiệm xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là quán triệt quan điểm xây dựng đảng kiểu mới của Lênin "là đồng thời vừa có sự thức tỉnh tự phát của quần chúng công nhân, thức tỉnh về sinh hoạt tự giác và về đấu tranh tự giác, lại vừa có một lớp thanh niên cách mạng được vũ trang bằng lý luận dân chủ - xã hội nóng lòng gần gũi công nhân"², Nguyễn Ái Quốc đã chọn lực lượng nòng cốt là lớp thanh niên yêu nước có học vấn. Theo Người; đây là lực lượng năng động, nhạy bén và thích hợp với nhiệm vụ lịch sử nêu trên. Theo phương châm đó,

¹. V. I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 32.

². V. I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 39.

Người lựa chọn những người đưa vào lớp huấn luyện chính trị đầu tiên là nhóm thanh niên trí thức yêu nước đang ở Quảng Châu tập hợp trong tổ chức *Tâm tâm xã*. Từ lực lượng ban đầu đó, Người tổ chức ra *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, trong đó có *Việt Nam Cộng sản Đoàn* là hạt nhân. Sau đó, Người mở các khóa huấn luyện, đào tạo được nhiều thanh niên yêu nước có học vấn làm lực lượng nòng cốt cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Người trong quần chúng yêu nước Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc dùng tên Hội mà chưa dùng tên Đảng là bước chuẩn bị vững chắc tiến tới thành lập Đảng. Người muốn đưa tổ chức cách mạng đó vào quần chúng lao động một cách thuận lợi để quần chúng dễ chấp nhận cả về tổ chức, tôn chỉ, mục đích của Hội. Từ đó sẽ phát triển lên trình độ tổ chức cao hơn. Đây là bước đi phù hợp với nội dung truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* là tổ chức vừa tầm, thích hợp với điều kiện Việt Nam lúc đó. Đúng như Người đã giải thích: "Trong tư tưởng của những người đứng ra tổ chức, thì Hội này sẽ là cơ sở cho một đảng lớn hơn và trong tương lai sẽ chứng minh điều đó"¹. *Đây là điểm*

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 35.

*mới, một sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trên đường
sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Được học tập lý luận kết hợp với hoạt động thực tiễn dưới sự hướng dẫn của Nguyễn Ái Quốc, các học viên trở về nước đã đóng vai trò nòng cốt trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Người trong những bộ phận tiên tiến, những người Việt Nam yêu nước và thu nhiều kết quả. Thông qua lực lượng nòng cốt, hạt giống cách mạng của Người gieo trồng đâm bông, chắc hạt, sinh sôi nảy nở những hạt giống mới. *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* đi sâu phát triển tổ chức trong công nhân, nông dân ở các trung tâm công nghiệp, đô thị, hầm mỏ, nông thôn. Ảnh hưởng của Hội ngày càng lan rộng, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống đế quốc ở trong nước dâng lên mạnh mẽ, có bước phát triển mới, đáp ứng yêu cầu của phong trào quần chúng đấu tranh giành độc lập, tự do.

Hoạt động của Hội đẩy phong trào công nhân lên cao, tiêu biểu là công nhân Ba Son, Dệt Nam Định, các đồn điền ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Năm 1928, Hội chủ trương "vô sản hóa", nhằm đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và rèn luyện hội viên cốt cán, do đó phong trào công nhân có bước phát

triển nhảy vọt, trở thành nòng cốt cho phong trào cách mạng trong cả nước. Chủ trương "vô sản hóa" đẩy nhanh sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Trong hai năm 1928 - 1929, có tới mấy chục cuộc đấu tranh có tổ chức của công nhân diễn ra với quy mô rộng lớn mang tính thống nhất toàn quốc, đã kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị và tư tưởng. Phong trào công nhân thể hiện trình độ giác ngộ, phát triển tới mức tự giác, trở thành lực lượng chính trị độc lập, không còn chịu ảnh hưởng tư tưởng quốc gia chủ nghĩa như trước nữa.

Được ảnh hưởng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển với chất lượng mới. Từ năm 1925, phong trào yêu nước dâng cao, lan rộng từ Bắc đến Nam. Nông dân đấu tranh chống cướp đoạt ruộng đất, đòi giảm sưu thuế, học sinh bãi khóa, tiểu chủ, tiểu thương chống thuế, phong trào đấu tranh chống khủng bố trắng của quân chúng nổ ra mạnh mẽ, báo chí tiến bộ xuất hiện khắp ba kỳ công kích chính sách thống trị của Pháp. Tiêu biểu là các phong trào chống vụ án bắt Phan Bội Châu, đưa đám tang Phan Chu Trinh, đòi thả nhà báo Nguyễn An Ninh, v.v...

Thời kỳ 1925 - 1929 là thời kỳ chuyển biến của phong trào cách mạng Việt Nam, cũng là thời kỳ xuất hiện nhiều tổ chức và khuynh hướng chính trị khác nhau. *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* một mặt phải đấu tranh chống lại luận điệu bịp bợm của thực dân Pháp và tay sai; mặt khác, đấu tranh với những quan điểm sai trái của chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi do giai cấp tư sản, tiểu tư sản đề xướng, nhằm xác lập hệ tư tưởng Mác - Lênin trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Qua cuộc đấu tranh, lập trường đúng đắn, cách mạng của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* đã thắng lập trường dân tộc chủ nghĩa tư bản và tiểu tư sản.

Thực tế trên chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc thông qua những học trò của Người đã thật sự thâm nhập toàn bộ phong trào công nhân, chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước, tạo nên làn sóng cách mạng dân tộc, dân chủ mạnh mẽ, tạo điều kiện chín muồi cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Những người tiên tiến trong *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* đã sớm nhận thức ra nhu cầu bức thiết phải thành lập Đảng Cộng sản mới có thể đưa phong trào cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên.

Sớm ý thức được trách nhiệm ấy, những người lãnh đạo Kỳ bộ Bắc Kỳ đã giải quyết sáng tạo vấn đề tư tưởng và tổ chức, quyết định thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở số nhà 5D, phố Hàm Long, Hà Nội vào tháng 3-1929. Đây là sự khởi đầu quá trình bôn sê vích hóa *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Ngày 28-3-1929, Đại hội Kỳ bộ Bắc Kỳ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Cộng sản đầu tiên đã nhất trí chủ trương thành lập Đảng Cộng sản. Nhưng để bảo đảm sự thống nhất, Đại hội đồng ý với đề nghị "không nên tổ chức ngay Đảng Cộng sản, chúng ta phải đợi đến Đại hội Thanh niên, có đông đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc, có Tổng bộ, ý kiến thống nhất đã, chúng ta sẽ làm. Nếu làm ngay sẽ gây chia rẽ Trung, Nam, Bắc và giữa Kỳ bộ với Tổng bộ"¹ và giao cho đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* phải khẳng định được xu thế đó. Ngày 1-5-1929, Đại hội lần thứ nhất *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* không chấp nhận đề nghị trên, nên đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ ra về, xúc tiến việc thành lập Đảng. Tháng 6-1929, tại ngôi nhà số 312, phố Khâm Thiên, Hà Nội, Kỳ bộ Bắc Kỳ quyết

¹. *Bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, 1961, tr. 115.

định thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng*.

Tình hình đó nói lên rằng, từ thực tế phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, từ hoạt động tuyên truyền, giác ngộ học thuyết Mác - Lênin của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, đã thực sự có nhu cầu bức thiết, mạnh mẽ phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Trước ảnh hưởng rộng lớn của *Đông Dương Cộng sản Đảng*, Tổng bộ và Kỳ bộ Nam Kỳ quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng* vào tháng 8-1929; cánh tả trong Đảng Tân Việt cũng tuyên bố thành lập *Đông Dương Cộng sản liên đoàn* vào tháng 1-1930. Trong vòng 7 tháng, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam đều ra Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ, đều khẳng định đấu tranh cho mục tiêu giải phóng dân tộc Việt Nam tiến lên chủ nghĩa cộng sản và cũng đều nhận sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. Đây là sự kiện vô cùng mới mẻ, là bước phát triển nhảy vọt sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, là bước phát triển mới của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam, tạo ra xung lực mới cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam tiến lên mạnh mẽ và vững chắc. Đến đây có thể nói, ngoài nhiệm vụ

quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện một nhiệm vụ trọng đại, có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam là đã đào tạo ra lực lượng nòng cốt cho phong trào cách mạng Việt Nam, gây dựng được các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã xây dựng và phát triển được phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Rõ ràng, Người đã chuẩn bị đầy đủ những điều kiện về lý luận cách mạng khoa học, phong trào cách mạng sôi động và tổ chức tiền thân cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa xuân năm 1930.

Trong thời gian ngắn, các tổ chức cộng sản ra đời ở Việt Nam đã đẩy mạnh phong trào cách mạng Việt Nam lên bước phát triển mới. Tuy nhiên, tình hình không thống nhất về tổ chức sẽ dẫn đến không thống nhất về tư tưởng và hành động, nếu để kéo dài sẽ làm yếu phong trào cách mạng. Thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một Đảng Cộng sản duy nhất vừa là nhu cầu, nguyện vọng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Việt Nam, vừa là đòi hỏi của phong trào cộng sản quốc tế. Nhưng ai có đủ khả năng và uy tín làm ngọn cờ tập hợp đó? Như Mác đã viết: "Nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ

hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện vật chất để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi, hay ít ra cũng đang ở trong quá trình hình thành"¹. Nhiệm vụ trọng đại đó lại được đặt lên vai Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Lịch sử một lần nữa xác nhận vai trò to lớn, tài ba và uy tín tuyệt đối của Người.

Cuối năm 1929, từ nguồn tin của Ban phương Đông, Quốc tế Cộng sản được biết tình hình không thống nhất giữa các tổ chức cộng sản ở Việt Nam và việc liên lạc với Nguyễn Ái Quốc cũng gặp khó khăn, cho nên Quốc tế Cộng sản gửi thư cho các tổ chức cộng sản chỉ thị: "Nhiệm vụ quan trọng hơn hết và tuyệt đối cần kíp của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính quần chúng. Đảng ấy phải là một đảng độc nhất, và ở Đông Dương chỉ có đảng ấy là tổ chức cộng sản mà thôi"². Đây là văn kiện quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình vận động thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Vào thời gian này, Nguyễn Ái Quốc đang

¹. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr. 16.

². Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, Hà Nội, 1977, t.I, tr. 10 - 11.

hoạt động bí mật ở Thái Lan và qua đường dây bí mật được biết tình hình trên. Người lập tức rời Thái Lan đến Hồng Công. Với tư cách đại diện Quốc tế Cộng sản, Người triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Những vấn đề đặt ra cho Người là làm thế nào giải quyết được những bất đồng giữa các tổ chức cộng sản để đi đến thống nhất, chuẩn bị cho kịp các văn kiện của hội nghị, ngày họp, nơi họp, v.v.. Cuối tháng 1-1930, các công việc chuẩn bị đã xong. Từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930, Người chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ở Cửu Long, Hồng Công. Tham dự Hội nghị, ngoài Nguyễn Ái Quốc - đại diện Quốc tế Cộng sản có Nguyễn Đức Cảnh và Trịnh Đình Cửu - đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng; Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu - đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vừa mới thành lập nên không kịp cử đại biểu dự. Thay mặt Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc nêu lý do và chương trình của Hội nghị.

Về thống nhất các tổ chức cộng sản. Hội nghị giành nhiều thời gian thảo luận. Lúc này không thể đề ra việc giải thể các tổ chức, vì về đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam thì các tổ chức đều thống nhất

và cũng không có sai lầm về lập trường, quan điểm và nguyên tắc tổ chức đảng, mà chỉ mâu thuẫn với nhau do thành kiến và tranh giành quần chúng. Theo sự hướng dẫn của Người, các đại biểu tự phê bình và phê bình theo tinh thần bôn-sê-vích để thấy rõ đúng sai của tổ chức mình. Cuối cùng, Hội nghị nhất trí bỏ mọi thành kiến, thành thật hợp tác để thống nhất tổ chức, thành lập một Đảng Cộng sản chân chính. Có được sự nhất trí đó là vì trong Hội nghị, Người phân tích có lý, có tình, rằng "vô sản các nước còn phải liên hiệp lại, hướng chi vô sản trong một nước. Vì vậy, nước Việt Nam không thể có ba Đảng Cộng sản. Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy, phải thống nhất tổ chức"¹.

Về tên gọi của Đảng. Các đại biểu cũng thảo luận sôi nổi, nhưng Người gợi ý: "Tổ chức có thể gọi là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* đồng chí như trước hoặc *Đảng Cộng sản* như ngày nay, nhưng chính cương của nó phải: dân tộc độc lập, nhân dân tự do, dân chúng hạnh phúc, tiến tới chủ nghĩa xã hội"².

¹. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 78.

². Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 79.

Qua thảo luận, căn cứ vào nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tính chất dân tộc giải phóng của cách mạng Việt Nam, các đại biểu đều nhất trí với cách giải thích của Người: "Cái từ Đông Dương rất rộng và theo nguyên lý của chủ nghĩa Lênin, vấn đề dân tộc là vấn đề rất nghiêm túc, người ta không thể bắt buộc các dân tộc khác gia nhập Đảng, làm như thế là trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin. Còn cái từ An Nam thì hẹp, mà nước ta có ba miền: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Do đó, từ Việt Nam hợp với cả ba miền và cũng không trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin về vấn đề dân tộc"¹ và đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, Hội nghị nhất trí cử ra 7 uỷ viên. Nguyễn Ái Quốc không tham gia Ban Chấp hành, vì Người còn nhiệm vụ quốc tế mà Quốc tế Cộng sản giao cho. Hội nghị còn quyết định phương châm, kế hoạch thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, quyết định ra báo, tạp chí của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những ngày cuối, Hội nghị thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt

¹. *Vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản*, Tài liệu lưu trữ tại Viện lịch sử Đảng.

của Đảng và *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và các văn bản khác phân cho các đại biểu soạn.

Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như một *Đại hội thành lập Đảng*. Thành quả lớn nhất của Hội nghị là đã quy tụ được các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất và đã vạch ra được Cương lĩnh cách mạng đúng đắn ngay từ đầu cho cách mạng Việt Nam. Nói về nỗi vui mừng và lòng biết ơn đối với Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Nguyễn Thiệu, người trực tiếp tham dự Hội nghị thành lập Đảng tâm sự: "Tôi vô cùng cảm ơn đồng chí Vương (Nguyễn Ái Quốc) đã làm cho chúng tôi được thỏa lòng: Đảng mới, tên mới, tất cả đều thống nhất theo tinh thần mới. Có thể nói rằng, mỗi người đều được mà chẳng ai mất gì. Đồng chí Vương đã đem lại cho chúng tôi nhiều quá, nhiều gấp mấy lần những điều chúng tôi mong ước"¹.

Sau công lao to lớn đầu tiên là xác định con đường cứu nước đúng đắn, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, gần cách

¹. Nguyễn Thiệu: *Kỷ niệm lần thứ 34 ngày thành lập Đảng*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-1964.

mạng Việt Nam thành một bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế là công lao to lớn thứ hai của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam. Các văn kiện do Người soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng trở thành *Cương lĩnh đầu tiên của Đảng*, thấm đượm sâu sắc quan điểm dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong *Cương lĩnh*, xuất phát từ sự phân tích sâu sắc đặc điểm kinh tế, xã hội Việt Nam - xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, Nguyễn Ái Quốc xác định cách mạng Việt Nam là "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"¹. Đây là thể loại cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa mà sinh thời Mác, Ăngghen, Lênin và ngay cả Quốc tế Cộng sản cũng chưa nói đến. Ngay từ năm 1927, Người đã gọi cách mạng Việt Nam chống Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Triều Tiên kháng Nhật giành độc lập, tự do, bình đẳng là dân tộc cách mạng. Trong *Cương lĩnh*, tuy Người dùng khái niệm "tư sản dân quyền cách mạng", nhưng thực chất nội dung là cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng "tư sản dân quyền"

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr. 1.

"đề đi tới xã hội cộng sản" là một quá trình nối tiếp nhau của hai chiến lược cách mạng, có mối quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lẫn nhau. Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu hướng tới của cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc là tiền đề, điều kiện cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, giữa chúng không có ngăn cách, không phải tiến hành cuộc cách mạng chính trị lần thứ hai để giải quyết vấn đề chính quyền như cách mạng Nga và cách mạng một số nước. Đây là chủ trương cách mạng đúng đắn và triệt để mà Nguyễn Ái Quốc kiên trì chuẩn bị từ năm 1925, thể hiện sự vận dụng sáng tạo học thuyết cách mạng không ngừng của Lênin.

Nhiệm vụ của "cách mạng tư sản dân quyền" được Người vạch rõ trong Cương lĩnh là đánh đổ thực dân Pháp, bọn phong kiến và giai cấp tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, thành lập ra chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông. Sự sáng tạo của Người là ở chỗ, trong cuộc cách mạng này, nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải thực hiện trước hết, mục tiêu độc lập dân tộc phải được đặt lên hàng đầu, còn các nhiệm vụ khác, mục tiêu khác phải phục tùng và thực hiện từng bước. Đây là sáng tạo và thành công lớn của Người trong

việc giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng ở một nước thuộc địa.

Từ chủ trương chiến lược đó, về sắp xếp lực lượng cách mạng, Người chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp cách mạng, các lực lượng và cá nhân yêu nước trong dân tộc, tập trung đánh đổ kẻ thù chủ yếu là đế quốc và tay sai phản động, giải quyết mâu thuẫn chủ yếu, mở đường cho cách mạng phát triển đi đến thắng lợi. Từ năm 1927, Người đã nêu "dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền". Đến Cương lĩnh thành lập Đảng, Người chỉ rõ lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, dựa chắc trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời "phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông (Thanh niên, Tân Việt, phái Nguyễn An Ninh, v.v.) để lôi kéo họ đi về phe giai cấp vô sản". Người còn chủ trương tranh thủ cả phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản chưa rõ mặt phản cách mạng vào mặt trận dân tộc đoàn kết chống đế quốc. Trong khi mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc, Người vẫn quán triệt lập trường chặt chẽ: "Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi

ích gì của công nông mà đi vào đường lối thỏa hiệp"¹, vì "công nông là gốc cách mệnh". Trong giai đoạn đầu của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc chủ trương đoàn kết rộng rãi các lực lượng trong dân tộc nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc là đúng đắn, chứng tỏ tư duy độc lập, sáng tạo, bản lĩnh chính trị vững vàng của Nguyễn Ái Quốc trong việc xác định những vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh cách mạng của Nguyễn Ái Quốc thấm nhuần sâu sắc, kết hợp nhuần nhuyễn và sáng tạo về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính của chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân trong việc kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước để thành lập Đảng. Người còn chủ trương giải quyết vấn đề đảng trong khuôn khổ mỗi nước. Theo Người, mỗi Đảng Cộng sản là thuộc về mỗi dân tộc, chịu trách nhiệm trước dân tộc mình, đấu tranh cho quyền lợi chính đáng của dân tộc mình. Bởi vì, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó đã mang bản chất quốc tế trong sáng, nhưng trước hết phải tự quyết về vận mệnh của

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 3.

dân tộc mình, "trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc"¹ thì mới có điều kiện ủng hộ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các dân tộc khác. Chính vì thế, Người thành lập Đảng lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam để "trong thì vận động tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với giai cấp vô sản mọi nơi" để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước ta hoàn toàn độc lập. Còn đối với Lào và Campuchia, Người cũng đã xác định nhiệm vụ quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam là phải giúp đỡ cho Lào và Campuchia cũng có Đảng Cộng sản để lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc của họ, đoàn kết ủng hộ lẫn nhau giữa cách mạng ba nước Đông Dương chống đế quốc Pháp, nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc.

Trong Cương lĩnh, Người khẳng định *lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc là giai cấp công nhân, mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam*. "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp đấu tranh để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã

¹. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 624.

hội cộng sản"¹. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, Đảng có trách nhiệm "thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng", phải đoàn kết với giai cấp vô sản các nước đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nắm vững quan điểm dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trong Cương lĩnh, Người xác định rõ *cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới*, đứng về phía mặt trận cách mạng thế giới, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, và giai cấp vô sản các nước, đấu tranh cho lợi ích chung và lợi ích chính đáng của các dân tộc. Trong *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng*, Người phân tích rõ mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, rằng bọn đế quốc quốc tế "ngày càng tăng cường quân đội: một là, để giết hại cách mạng An Nam; hai là, để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa; ba là, để phá cách mạng Trung Quốc; bốn là, chống lại nước Nga Xôviết... Nếu chúng ta để cho chúng chuẩn bị

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 5.

chiến tranh, nếu chúng ta để cho chúng chống lại cách mạng Trung Quốc và nước Nga Xôviết, nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng An Nam, thì khác nào chúng ta để cho chúng dìm giống nòi An Nam ta xuống Thái Bình Dương"¹. Trong khi xác định cách mạng Việt Nam có nghĩa vụ là đoàn kết với cách mạng thế giới, Người cũng chỉ ra, "cách mạng Việt Nam không bị cô lập, trái lại nó được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ"². Kết hợp dân tộc và giai cấp, để bảo đảm cho cách mạng thành công, trong Cương lĩnh, Người còn chủ trương: "Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp"³. Chính vì thế, Nguyễn Ái Quốc đã thành công trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cương lĩnh cách mạng của Nguyễn Ái Quốc thực sự là một cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo, một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc nhuần nhuyễn về quan điểm dân tộc, quan điểm giai cấp,

^{1,2}. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 9.

³. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 3, tr.3.

thăm đượm tính dân tộc và tính quốc tế.

Điều đáng tiếc là Cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc lại không được Quốc tế Cộng sản ghi nhận, thậm chí còn bị phê là "hữu khuynh", "dân tộc chủ nghĩa", "chỉ lo đấu tranh dân tộc mà không lo đấu tranh giai cấp". Có tình trạng đó là vì, bên cạnh những mặt tích cực là cơ bản, lúc này một số nhà lãnh đạo Quốc tế Cộng sản cũng mắc những sai lầm, làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng thế giới. Do không phân tích, nhận định đúng tình hình, Quốc tế Cộng sản đã có những chủ trương không đúng. Khi nhận định về phong trào cách mạng thế giới nói chung, một số nhà lãnh đạo Quốc tế Cộng sản do chủ quan cho rằng, cách mạng thắng lợi đến nơi, đang lan nhanh từ nước này sang nước khác. Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trong báo cáo đăng trên Tạp chí *Communiste*, đã khẳng định rằng, chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng lợi trong vài tuần và chỉ trong một năm thôi toàn châu Âu sẽ trở thành châu Âu cộng sản. Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản năm 1928, nhận định lạc quan cho rằng, phong trào cách mạng ở các nước tư bản đang phát triển nhanh chóng đến thắng lợi. Do vậy đã có một số chủ trương mang tính chất "tả khuynh", chú trọng "đấu tranh giai cấp", coi nhẹ

đấu tranh dân tộc, lại giáo điều, nên "bất kỳ sự đánh giá nào ít nhiều mang tính chất thực tế, tỉnh táo hơn đều bị coi là "hữu khuynh" và những khẩu hiệu, những biện pháp nhằm thỏa mãn những đòi hỏi từng phần và những nhu cầu hàng ngày của giai cấp công nhân đều bị phê phán là chủ nghĩa cơ hội"¹. Từ sau vụ phản biến của Tưởng Giới Thạch (1927) ở Trung Quốc, sự đánh giá của Quốc tế Cộng sản về lực lượng cách mạng ở các nước thuộc địa phương Đông là không chính xác, nghiêng về tiêu cực, nhất là về vai trò của giai cấp tư sản dân tộc, đặt giai cấp này ngoài phong trào đấu tranh chung của dân tộc, rằng "giai cấp tư sản dân tộc một mặt làm ra vẻ "kiên quyết trong những nguyên tắc dân tộc chủ nghĩa", mặt khác nó gieo rắc những ảo tưởng về khả năng thương lượng hòa bình với đế quốc"². Điều này đã làm suy yếu mặt trận đoàn kết dân tộc chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít. Quan điểm đặt "đấu tranh giai cấp lên trên hết" đã làm cho tình hình căng thẳng không cần thiết và phân tán lực lượng của công nông đang

¹. Xun Hun Xuân: *Những công lao và những sai lầm của Quốc tế Cộng sản*, Tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội*, số 1-1990.

². Điacốp, Xốckin: *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, *Sđd*, tr. 65.

cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Về phương pháp hoạt động trong việc chỉ đạo phong trào giải phóng dân tộc, Quốc tế Cộng sản đã không tính đến những đặc thù riêng của từng dân tộc, từng khu vực, từng thời kỳ, nên đã áp đặt, công thức, giáo điều trong việc định đường lối, nêu những chỉ thị chung cho các dân tộc phải thực hiện.

Tình hình phong trào cộng sản và công nhân quốc tế dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản trong thời kỳ này đã ảnh hưởng không nhỏ đến Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời và Nguyễn Ái Quốc. Vào những năm đầu của thập kỷ 30 của thế kỷ XX, ở Việt Nam, một số đảng viên ở nước ngoài về nước, do ảnh hưởng của đường lối "tả khuynh" của Quốc tế Cộng sản, lại ít hiểu biết tình hình thực tế trong nước và giáo điều, nên không nhận thức được chủ trương đúng đắn và sáng suốt của Nguyễn Ái Quốc trong việc giải quyết mối quan hệ kết hợp dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, cũng không hiểu được chiến lược liên minh giai cấp và dân tộc rộng rãi, lại càng không nhận ra được tầm quan trọng của yếu tố dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc. Vì thế, theo Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, đã ra quyết nghị sai lầm: "thủ tiêu

Chính cương, Sách lược và Điều lệ Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và phải thực hành công việc của Đảng theo Nghị quyết, Chỉ thị và thư của Quốc tế Cộng sản; bỏ tên Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương; đem Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, chính sách và kế hoạch của Đảng để thảo luận trong toàn Đảng, lấy đó làm căn bản mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng bôn-sê-vích hóa"¹.

Điểm khác nhau căn bản giữa Nguyễn Ái Quốc với một số đồng chí ở Quốc tế Cộng sản và một số đồng chí hoạt động cùng thời của Đảng ta lúc đó về cuộc cách mạng giải phóng dân tộc không chỉ ở chỗ kết hợp hay tách rời yếu tố dân tộc và yếu tố giai cấp, mà còn ở chỗ, trong mối quan hệ dân tộc, quan niệm của Người về vấn đề dân tộc đúng và sớm hơn. Ở đây, hoàn toàn không có tư tưởng coi nhẹ giai cấp mà đặt nặng dân tộc.

Ngay sau khi thành lập, với đường lối và sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn, Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã phát động quần chúng đấu tranh mạnh mẽ trong cao trào cách mạng

¹. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr. 112 - 113.

1930 - 1931. Tuy cao trào có một số khuyết điểm, song nó xác định được mục tiêu cụ thể của thời kỳ trước mắt, thực hiện được quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam, rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này và đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các xứ thuộc địa, nhất là các nước phương Đông.

Cương lĩnh cách mạng của Nguyễn Ái Quốc tuy phải trải qua khó khăn để đi vào thực tiễn cách mạng, nhưng điều đó không làm cho Người mất đi sự kiên định, tính chủ động, mà vẫn vững vàng cả trong nhận thức và hoạt động của mình. Thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới trong những năm 30 của thế kỷ XX, Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản năm 1935 đã minh chứng cho Cương lĩnh của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn.

Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh cách mạng đúng đắn, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và tính giai cấp chứng tỏ rằng Nguyễn Ái Quốc nắm vững khoa học cách mạng của thời đại trong việc vận dụng sáng tạo học thuyết xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam; chứng minh rằng Người đã hoàn thành cuộc

cách mạng lý luận về đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, mà ở mức độ nhất định còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng các nước thuộc địa. *Nó có ý nghĩa quốc tế lớn lao, thể hiện sự đóng góp quan trọng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.*

III- NHỮNG SÁNG TẠO TRONG VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG TA

Trong chiến lược cách mạng của Hồ Chí Minh, quan điểm xây dựng Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa để lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc là quan điểm cực kỳ quan trọng, được hình thành ngay sau khi Người bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tự nguyện chiến đấu trong hàng ngũ những người cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, nghĩ đến việc giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản được Người đặt ra trong bối cảnh đó. Chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, Người chú ý đến lý luận và mô hình tổ chức. Sinh hoạt trong Đảng Cộng sản Pháp, trực tiếp tìm hiểu Đảng Cộng sản Liên Xô và các đảng anh em khác, đã để lại cho Người nhiều tri thức

và kinh nghiệm, đồng thời nắm vững đặc điểm xã hội và con người của các dân tộc phương Đông nói chung, Việt Nam nói riêng trên những quan điểm mới để vận dụng nguyên lý xây dựng đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trang bị vốn hiểu biết như thế, với tinh thần chủ động, sáng tạo, Người giải quyết thận trọng các vấn đề chính trị, tư tưởng và tổ chức trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Nguyễn Ái Quốc sớm nhận thức được vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, về sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Ngay từ năm 1923, trên diễn đàn Đại hội Quốc tế Nông dân, Người khẳng định: "Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng bằng cách liên minh với giai cấp nông dân".

Khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh muốn nói lên tính tất yếu khách quan của việc thành lập Đảng Cộng sản. Bởi vì, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã chỉ ra rằng: "Trong cuộc đấu tranh của mình chống

quyền lực liên hợp của các giai cấp hữu sản, giai cấp công nhân, chỉ khi được tổ chức thành một chính đảng độc lập với tất cả các chính đảng cũ do các giai cấp hữu sản lập nên, thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp"¹. Trong những năm 20 của thế kỷ XX, trong một số bài viết về Lenin và chủ nghĩa Lenin, Người đã nhiều lần đề cập đến sự cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản theo học thuyết của Lenin ở các nước thuộc địa: "Cách mạng trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi, đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy".

Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Tính chất giai cấp công nhân của Đảng được thể hiện cụ thể trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng phải được tổ chức chặt chẽ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phải đoàn kết thống nhất, lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển và phải có kỷ luật nghiêm minh. Đó là nguyên lý cơ bản của học thuyết Lenin về xây dựng Đảng

¹. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.18, tr. 203.

kiểu mới của giai cấp công nhân, được Nguyễn Ái Quốc áp dụng nghiêm túc trong việc sáng lập Đảng ta. Theo Người, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng lý luận và kim chỉ nam cho hoạt động của mình. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người mở đầu một câu theo ý của Lênin: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động. Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi cách mệnh tiên phong". Người đã tìm thấy lý luận cách mạng tiên phong là chủ nghĩa Mác - Lênin, mà thực chất, đó là học thuyết giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Nhờ lý luận ấy, Người tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, xây dựng nên Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời trang bị cho Đảng vũ khí tinh thần để Đảng làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, giữa lúc trên thế giới có nhiều trào lưu cách mạng, nhiều khuynh hướng tư tưởng, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng Đảng là phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin, rằng: "Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng không có chủ nghĩa như người không có trí khôn, tàu

không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin". Nhưng theo Người, lấy chủ nghĩa Mác - Lenin "làm cốt" không phải là giáo điều, rập khuôn, mà phải hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của nó, phải tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc và thời đại để vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước mình, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn.

Trong điều kiện Việt Nam và các nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cho rằng, tính chất Đảng Cộng sản không phải ở thành phần xuất thân từ công nhân hết thảy, mà là ý thức tư tưởng, chính trị và chủ nghĩa Mác - Lenin. Vì thế, Người kết hợp chủ nghĩa Mác - Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lenin với phong trào công nhân, đó là nguyên lý chung về xây dựng đảng. Nếu chỉ bản thân phong trào công nhân thì không thể dẫn tới việc thành lập đảng, mà "chỉ đi đến ý thức công liên chủ nghĩa"¹. Quán triệt sâu sắc quan điểm xây

¹. V. I. Lenin: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 38.

dựng Đảng kiểu mới của Lênin về tính đặc thù của sự kết hợp đó, rằng "trong mỗi nước, sự kết hợp ấy lại là một sản phẩm của lịch sử, lại được thực hiện bằng con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian"¹. Là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, Việt Nam chưa có những tiền đề cơ bản cho một Đảng Cộng sản ra đời như ở Nga và các nước khác. Vấn đề đặt ra là bắt đầu từ đâu và làm thế nào để xây dựng được một Đảng Cộng sản ở Việt Nam, trong khi công nghiệp chưa phát triển, số lượng công nhân còn ít, phần lớn là nông dân và tiểu tư sản trí thức rất mực yêu nước. Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam thể hiện tư tưởng của Lênin về việc thực hiện sự kết hợp bằng "con đường đặc biệt" để thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Người đã sáng tạo, kết hợp nhân tố dân tộc là chủ nghĩa yêu nước, nhân tố giai cấp là chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân. Người không chờ cho giai cấp công nhân Việt Nam phát triển đầy đủ về số lượng mới tổ chức Đảng Cộng sản, mà coi trọng chất lượng bằng việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, một học thuyết của giai cấp công nhân quốc tế

¹ V. I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 471.

vào phong trào công nhân và cả phong trào yêu nước Việt Nam, làm cho hai phong trào này hấp thụ chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành hành động cách mạng cụ thể của các giai cấp và các tầng lớp trong dân tộc; bằng việc tổ chức một hình thức quá độ *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, gồm những thanh niên có học vấn, có tinh thần yêu nước để tiến tới thành lập Đảng, và trên thực tế, tổ chức này đã làm nhiệm vụ chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Phong trào yêu nước ở Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc nhận thức đưa vào là một yếu tố cấu thành nên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở một nước thuộc địa như Việt Nam, thì phong trào yêu nước vẫn là phong trào rộng lớn nhất. Ở đây, phong trào công nhân dù có tiên tiến, nhưng nếu không gắn bó với phong trào yêu nước, không trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước, thì không đứng được trong lòng dân tộc, không mở rộng được khối đoàn kết dân tộc, không đưa được sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp đến thắng lợi. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là con đường mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã trải qua, cho nên

Người thấy rõ, trong thời đại mới, phong trào yêu nước có khả năng tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin. Do đó, đối tượng để Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là công nhân, mà còn là những người yêu nước, đã làm cho giai cấp công nhân Việt Nam chuyển mạnh từ tự phát đến tự giác, phong trào yêu nước ở Việt Nam ngày càng mang tính chất vô sản rõ rệt vào cuối những năm 20 của thế kỷ XX.

Trải qua một quá trình chuẩn bị chu đáo và khoa học về tư tưởng, chính trị và tổ chức, Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Sau này, Người đã tổng kết thành một luận điểm quan trọng: "Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930". *Kết hợp nhân tố dân tộc và nhân tố giai cấp trong thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là sáng tạo nổi bật của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.*

Nắm vững lý luận Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và giai cấp, với bản lĩnh chính trị vững vàng, Người kiên trì thực hiện kết hợp nhân tố dân tộc và nhân tố giai cấp trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo Người, một đảng cách mạng chân chính không thể là tổ chức biệt lập, đóng kín, mà phải gắn

bỏ mật thiết, hữu cơ với dân tộc và giai cấp, phải tiêu biểu cho cuộc đấu tranh của dân tộc và góp phần vào cách mạng thế giới. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác và Ăngghen cũng đã chỉ ra rằng, giai cấp vô sản dù sinh sống trong từng quốc gia, dân tộc khác nhau, nhưng về bản chất có tính quốc tế, là một lực lượng quốc tế; kẻ thù của cách mạng mỗi nước xét cho cùng, về bản chất, cũng là một lực lượng quốc tế. Tuy nhiên, cách mạng lại diễn ra tại địa bàn quốc gia, dân tộc, nên giai cấp vô sản phải tổ chức thành chính đảng, đó là tất yếu bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng thắng lợi, mà trước hết phải thanh toán kẻ thù ở nước mình đã.

Như vậy, về bản chất, cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc chân chính đã mang tính thống nhất giữa nhân tố dân tộc và nhân tố giai cấp. Tính thống nhất ấy được Người phản ánh trong lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhận thức rõ, do đặc điểm của một nước thuộc địa, mục tiêu của Đảng không chỉ làm tròn sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, mà trước hết là "vận động và tổ chức dân chúng" đấu tranh giải phóng dân tộc. Đường lối chính trị của Đảng hay xây dựng Đảng về chính trị, về khách quan, đòi hỏi giải quyết thành công mối

quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, Đảng phải là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết dân tộc và giai cấp, phải đại biểu cho giai cấp và cho cả dân tộc.

Tư tưởng chiến lược đó được thể hiện khá đầy đủ trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927). Về nhân tố dân tộc, Người chỉ ra rằng, cách mạng là công việc chung của dân chúng, chứ không phải của một hay hai người; cách mạng là việc khó, nhưng quyết tâm, hiệp lực, đoàn kết thì làm được. Muốn làm được, thì Đảng phải làm cho dân hiểu rõ vì sao phải làm cách mạng, không làm không được; phải giác ngộ, phải giảng giải lý luận Mác - Lênin, phải bày cách làm, phải đoàn kết được toàn dân để tạo ra sức mạnh từ bên trong của dân tộc. "Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh". Đã làm cách mạng thì phải "làm đến nơi", khi thắng lợi thì quyền lợi thuộc về nhân dân. Người chỉ rõ: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh thì nên làm đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền lợi giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một số ít người". Từ đó, Người nêu lên một quan điểm lớn là đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm tất cả những người lao động, cả học trò, nhà buôn, địa chủ và tư sản bị áp bức, lấy công nông làm gốc.

Đến *Cương lĩnh đầu tiên* (1930), Người xác định rõ hơn, rằng Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa chắc vào dân cày nghèo, lãnh đạo họ làm cách mạng; phải liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông để kéo họ về với giai cấp vô sản. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập. Chủ trương lôi kéo cả giai cấp tư sản dân tộc vào mặt trận đoàn kết dân tộc, thể hiện Nguyễn Ái Quốc nắm chắc thực tiễn, đánh giá đầy đủ và đúng đắn mặt tích cực của họ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bởi vì, trong *Cương lĩnh*, Người đã phân tích: "tư bản bản xứ không có thế lực gì, ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được". Trong khi đó đánh giá của Quốc tế Cộng sản thời kỳ này đối với giai cấp tư sản dân tộc ở các nước phương Đông có phần nghiêng về tiêu cực. Về đoàn kết quốc tế, trong *Đường cách mệnh*, Người chỉ rõ, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, không tách rời với cách mạng thế giới; cần phải đi theo con đường Cách mạng Nga là cuộc cách mạng đã "thành công đến nơi"; "phải liên lạc với tất cả các đảng cách mạng trên thế giới"; phải dựa vào sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, phải tranh thủ sự ủng hộ,

giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới, nhất là cách mạng Pháp, phải coi các lực lượng cách mạng chân chính trên thế giới là bạn đồng minh của mình và phải chủ động, sáng tạo, không được ỷ lại vào bạn, phải tự mình mà giải phóng cho mình.

Cũng trong *Cương lĩnh đầu tiên*, Người vẫn xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đứng về phía cách mạng thế giới, đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới. Trong *Cương lĩnh*, Người nêu rõ: "Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước Việt Nam độc lập, lại phải đồng thời tuyên truyền vừa thực hành liên lạc với dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp". Thực hiện đoàn kết dân tộc rộng rãi, Người cũng lưu ý rằng, trong khi liên lạc tạm thời với các giai cấp và các tầng lớp, Đảng phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường lối thỏa hiệp.

Để thực hiện việc tập hợp lực lượng toàn dân tộc, Người nhấn mạnh đến tính tiên phong và đường lối chính trị của Đảng. *Cương lĩnh đầu tiên* của Đảng do Người khởi thảo, khẳng định: "Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công

nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng", "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng"¹. Khẳng định tính tiên phong của Đảng, không phải Người tách biệt Đảng với giai cấp hoặc tách biệt Đảng với dân tộc. Trái lại, Người muốn khẳng định, Đảng phải tiêu biểu cho lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp và của dân tộc: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp đấu tranh để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản"². Trong *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng*, Người nêu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng: "Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh em bị áp bức, bóc lột chúng ta". Các văn kiện thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, các bài viết và thư gửi Trung ương Đảng ta và Quốc tế Cộng sản trong những năm 30 của thế kỷ XX, Người dùng rất nhiều từ như "thu phục",

^{1,2}. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 3, 5.

"lôi kéo", "liên lạc", "tập hợp", "dìu dắt" v.v. là muốn nói đến vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong việc tổ chức, tập hợp đoàn kết dân tộc dưới ngọn cờ của Đảng đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc và giai cấp. Một trong những yếu tố quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với dân tộc Việt Nam, Đảng phải gương cao ngọn cờ dân tộc và chủ quyền dân tộc thì mới đoàn kết được dân tộc trong mặt trận thống nhất. Nhưng Đảng không thể đòi hỏi mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất, và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

Từ đó thấy rằng, từ rất sớm, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chỉ ra, sự lãnh đạo của Đảng không phải là quyền lực mà Đảng tự đặt cho mình, cũng không phải là sự áp đặt đối với quần chúng, mà phải do quần chúng thừa nhận một cách tự nhiên. Có như vậy, Đảng mới đoàn kết được toàn dân tộc, mới trở thành lãnh tụ của dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội.

Tính tiên phong của Đảng, theo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh còn thể hiện ở đường lối chính trị đúng đắn. Trong *Cương lĩnh đầu tiên*, Người "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mệnh và thổ địa cách mệnh để đi tới xã hội cộng sản". Nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản dân quyền được Người xác định, "đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến"; "làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập"; "dựng ra chính phủ công nông binh"... Người đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu trong khi vẫn không xa rời lập trường giai cấp của giai cấp công nhân. Rõ ràng, Người coi trọng yếu tố dân tộc và kết hợp hai yếu tố đó một cách hài hòa, trong khi Quốc tế Cộng sản vào thời gian này vẫn nhấn mạnh yếu tố giai cấp và đấu tranh giai cấp. Chính vì thế, trong chiến lược tập hợp lực lượng cách mạng, Người đánh giá đầy đủ và đúng đắn thái độ của các giai cấp, các tầng lớp, trong khi Quốc tế Cộng sản đánh giá không đúng về giai cấp địa chủ, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Đặc biệt là việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người chủ trương giải quyết vấn đề Đảng trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương, trong khi Quốc tế Cộng sản có chỉ thị thành lập một Đảng Cộng sản chung cho ba dân tộc Đông Dương. Chủ trương đó của Người tuân thủ những nguyên lý

xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, có tính đến yếu tố dân tộc, nhằm thức tỉnh ý thức dân tộc, khơi dậy sức mạnh của mỗi dân tộc, đồng thời tạo ra sự tin cậy về chính trị để đoàn kết quốc tế một cách tự nguyện, bình đẳng và có hiệu quả. Quá trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh cách mạng đúng đắn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành cơ sở tư tưởng, chính trị để tập hợp lực lượng cách mạng trên phạm vi quốc gia và quốc tế của cách mạng Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, chính đảng của giai cấp công nhân đã nắm được khoa học cách mạng của thời đại để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Đó là kết quả sự vận dụng sáng tạo nguyên lý xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, nơi giai cấp công nhân còn ít, nông dân chiếm số đông, nơi có phong trào yêu nước sôi nổi và rộng khắp, thể hiện sự kết hợp dân tộc và giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Chính vì thế, Đảng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vừa là lãnh tụ của giai cấp công nhân vừa là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam, được cả dân tộc Việt Nam coi là "Đảng của mình", đồng thời là một bộ phận của cách

mạng thế giới. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh cách mạng đúng đắn, thấm đượm tính dân tộc và tính giai cấp, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã hoàn thành về cơ bản cuộc cách mạng lý luận trong cách mạng Việt Nam, làm cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế. Đầu năm 1941, Người về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ Tám, trên cơ sở phân tích đúng đắn mâu thuẫn chủ yếu nhất của xã hội nước ta lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và bè lũ phong kiến tay sai, Người cùng Đảng ta xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của Mặt trận dân chủ thế giới chống phát xít, đồng thời giương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc bằng việc thành lập Mặt trận Việt Minh, quyết định chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn

thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu muôn đời, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"¹. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta, toàn dân Việt Nam không phân biệt đảng phái, tôn giáo, giàu nghèo, đoàn kết dưới lá cờ Việt Minh, nhất tề đứng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng học thuyết xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến được thực tế cuộc Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam và cách mạng thế giới trong thế kỷ XX chứng minh và kiểm chứng tính đúng đắn và khoa học. Đây là sự cống hiến quan trọng của Người vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về xây dựng đảng kiểu mới ở một nước thuộc địa - một lĩnh vực quan trọng thuộc chiến lược cách mạng của phong trào cách mạng thế giới.

¹. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 113.

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trang

5

Chương I

TỪ NGƯỜI YÊU NƯỚC

10

TRỞ THÀNH CHIẾN SĨ CỘNG SẢN

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước khi ra đi tìm
chân lý cách mạng

10

II. Đến với phong trào cộng sản quốc tế

20

III. Trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế

33

Chương II

HOẠT ĐỘNG TRONG PHONG TRÀO

45

CỘNG SẢN QUỐC TẾ

I. Đấu tranh cho việc Bôn-sê-vích hóa Đảng Cộng
sản Pháp

45

II. Đóng góp cho Quốc tế Cộng sản

63

III. Góp phần liên hiệp các dân tộc phương
Đông

80

Chương III

SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

96

- I. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam 96
- II. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất 121
- III. Những sáng tạo trong việc sáng lập Đảng ta 148

NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐƯỜNG SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
175 Giảng Võ - Hà Nội Tel: (04).8515380 - Fax: 8515381

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo

TRẦN DŨNG

Biên tập : THU NGÀ

Trình bày bìa : PHAN NGỌC HIỀN

Chế bản vi tính : BÙI THỊ TÁM

Sửa bản in : THU HƯƠNG

In 1.000 bản, khổ 13 x 19 cm tại Công ty cổ phần in Sách giáo khoa tại TP-Hà Nội. Giấy phép xuất bản số: 232/CXB, cấp ngày 3-3-2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2005.